

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Tin giá Heo hơi ngày 7/11/2022 - Cập nhật lúc 17h45: Giá Heo hơi tại miền Bắc dự kiến điều chỉnh tăng 1.500 đồng/kg vào ngày mai (8/11) 17:21 07/11

- Tại thị trường miền Bắc, giá heo hơi dự kiến điều chỉnh tăng 1.500 đồng/kg vào ngày mai (08/11), đưa mặt bằng giá lên quanh 55.500-58.500 đồng/kg (giá sau chiết khấu).

Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Bắc trong tuần (VND/kg)

	Khu vực	05/11/2022	06/11/2022	07/11/2022	Dự kiến 08/11/2022
Heo công ty	Miền Bắc	52.000-55.000	53.000-56.000	54.000-57.000	55.500-58.500

Điểm tin thị trường Heo hơi ngày 7/11/2022 15:17 07/11

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trung Quốc

- Giá heo hơi Trung Quốc trong ngày đầu tuần này ở thế giằng co giữa một bên là phía cầu đang có chiều hướng cải thiện khi bước vào mùa cao điểm tiêu thụ cuối năm và một bên là nguồn cung heo ra thị trường tăng lên, gồm cả heo hơi lẫn thịt heo đông lạnh gây áp lực lên mặt bằng giá. Theo đó, giá heo hơi Trung Quốc hôm nay biến động yếu quanh mức 26,4 tệ/kg, tương đương 92.000 đồng/kg đối với giá bình quân và quanh 26,4-27 tệ/kg, tương đương 91-93.000 đồng/kg tại các tỉnh phía Nam.

- Có diễn biến tương tự, giá heo hơi kỳ hạn tháng 1-3/2023 cũng dao động với biên độ hẹp trong phiên giao dịch đầu tuần này, đạt quanh 20-22 tệ/kg, tương đương 69-76.000 đồng/kg.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

Miền Bắc

- Tại **miền Bắc Việt Nam**, giá heo đồng loạt điều chỉnh tăng vào cuối tuần trước và đầu tuần này, với mức tăng từ 2.000-4.000 đồng/kg tùy công ty, nâng mặt bằng giá heo lên quanh 53-55.000 đồng/kg.

- Lực tập heo vào gột có lại sau một thời gian dài chỉ bán ra, cộng với tiêu thụ của khối thực phẩm chế biến cho dịp lễ Tết cuối năm có nhiều hơn và heo từ miền Trung/Nam ra Bắc ít lại khiến giá heo miền Bắc tăng trở lại khá mạnh. Dự kiến ngày mai giá heo miền Bắc sẽ tiếp tục tăng nhưng mức độ tăng sẽ chậm lại do nguồn cung heo miền Bắc vẫn khá dồi dào và sức mua từ khu vực bán lẻ chậm.

Miền Trung & miền Nam

- Tại **miền Trung/miền Nam**, giá heo cũng có xu hướng tăng nhưng mức tăng của khu vực này chậm hơn phía Bắc khá nhiều, chỉ tăng khoảng 1.000 đồng/kg, lên 52-55.000 đồng/kg tùy vùng. Nguồn cung heo khu vực miền Trung khá dồi dào trong khi heo bán chạy dịch từ miền Nam ra thị trường vẫn có khiến giá heo các khu vực này khó tăng mạnh.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

Miền Bắc

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo đưa về giảm mạnh, còn dưới 3.000 con, trong đó có 6-7 xe heo từ miền Trung/miền Nam. Chợ bán trôi hàng với giá heo đầu 58.000 đồng/kg, phổ biến 54-55.000 đồng/kg, hàng chân dễ bán. Giá heo bán lên xe khu vực miền Trung và miền Nam cũng được điều chỉnh tăng lên mức 52-53.000 đồng/kg tùy vùng.

Miền Nam

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay, lượng heo nhập lò và nhập chợ giảm mạnh so với 2 ngày cuối tuần, còn quanh 4.800 con do chợ chạy. Chợ bán trung bình do lượng về ít, cuối chợ không rớt với giá từ 58.000 đồng/kg trở lên, kéo giá bình bông đạt quanh 63-66.000 đồng/kg.

Giao dịch biên mậu

- Tại các cửa khẩu biên giới Tây Nam, heo Cam sau khi về tới biên giới phía Campuchia thì không qua được Việt Nam do biên phòng và kiểm dịch Việt Nam làm chặt nên heo Cam phải quay đầu trở lại bán nội địa.

Điểm tin thị trường Gia cầm ngày 7/11/2022 12:05 07/11

A. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng giảm mạnh trong cuối tuần trước và đầu tuần này, kéo giá công ty xuống còn 33-34.000 đồng/kg, giá trong dân phổ biến 32-34.000 đồng/kg. Nguồn cung gà trắng trong dân xuất bán vào cuối tuần trước tăng cao do lo ngại giá giảm khiến một số khu vực tích cực bán gà nhỏ cộng với biểu gà to từ công ty nhiều hơn ép giá bán tại trại giảm sâu.

- Tại miền Nam, giá gà giữ ổn định quanh mức thiết lập từ tuần trước 36-37.000 đồng/kg. Giá heo lẫn gà màu tại miền Nam đang dần hồi phục thúc đẩy tiêu thụ gà trắng ảm hơn giữ giá gà trắng bình ổn ở mức cao. Mặc dù tiêu thụ tại khối bếp ăn tập thể khu công nghiệp sụt giảm tuy nhiên nhu cầu thu mua thịt gà và thịt heo từ các công ty chế biến phục phẩm bắt đầu tăng nhằm phục vụ các dịp lễ cuối năm hỗ trợ cung cầu được cân đối.

Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà màu có xu hướng giảm nhẹ trong đầu tuần này do tiêu thụ gà màu khá yếu, lực bán tại các chợ đầu mối không có dấu hiệu cải thiện. Với gà ta lai CP, giá mua xô giảm xuống còn 42.000 đồng/kg, nguồn cung gà mái khan hỗ trợ giá đứng mức 51.000 đồng/kg. Với gà Dabaco, giá giảm nhẹ 1.000 đồng/kg, xuống còn 60.000 đồng/kg. Trong khi đó, gà Minh Du từ miền Nam ngưng đóng ra ngoài Bắc hỗ trợ giá Minh Du miền Bắc tăng lại ngưỡng 56.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, giá heo và giá gà trắng đều giữ nhịp tăng hỗ trợ tiêu thụ gà màu tốt hơn cùng với lượng gà tồn vượt ký không còn nhiều đây giá các loại tăng nhẹ. Với gà ta lai CP, giá tăng lên phổ biến 33-35.000 đồng/kg (mua xô). Với gà công ty nuôi 100 ngày, giá cũng nhích lên mức 46-47.000 đồng/kg gà Minh Dư và 50-55.000 đồng/kg gà Dabaco.

- Lưu chuyển gà Nam Bắc: Lượng gà Japfa Nghệ An đóng ra Hà Nội giảm lại do nguồn cung hàng Nghệ An khan hơn, ước tính khoảng 4-5.000 con/ngày với giá lên xe 59.000 đồng/kg, giá xuống xe được 61.000 đồng/kg. Trong khi đó, gà Minh Dư từ miền Nam ngưng đóng ra miền Bắc và miền Trung tiêu thụ do chênh lệch bị thu hẹp, gà non ngày.

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt tiếp tục giảm nhẹ xuống 28-30.000 đồng/kg, trong đó mức 30.000 đồng/kg áp dụng cho vịt già ngày, tiêu thụ vịt rất chậm. Với con giống, giá vịt giống các loại giảm mạnh, xuống còn 12-15.000 đồng/con với vịt super giống và 8-9.000 đồng/con với vịt bầu cánh trắng giống do giá vịt thịt lao dốc giảm trong tuần qua trong khi giá cám các bên tiếp tục tăng trong đầu tháng này khiến người chăn nuôi không mặn mà vào đàn.

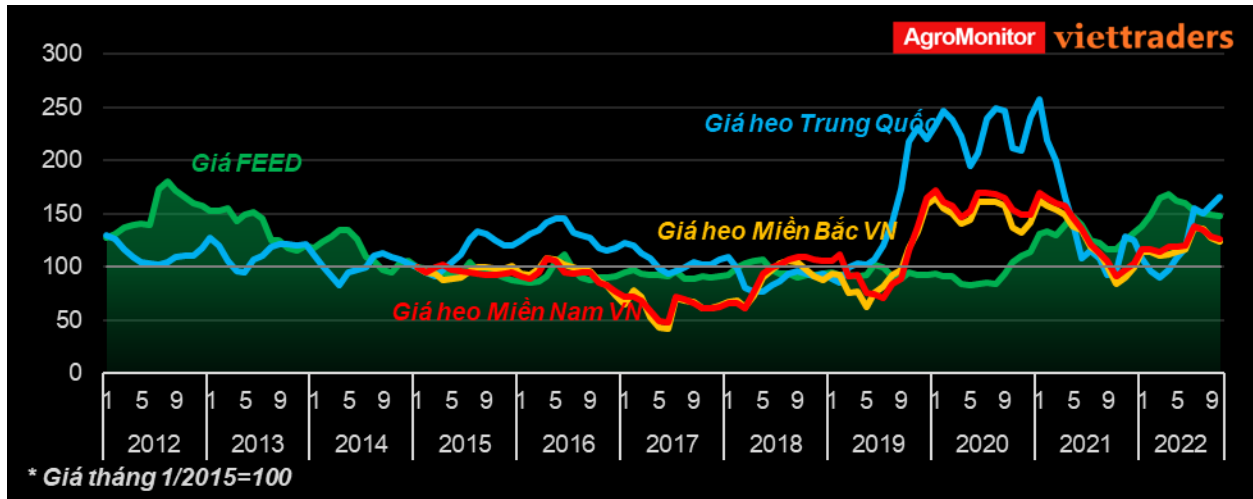
- Tại miền Nam, tiêu thụ vịt còn chậm cộng với lượng vịt bệnh và chớm bệnh tiếp tục được giải phóng ra thị trường đây giá vịt tại trại giảm xuống còn 33-37.000 đồng/kg, tùy biểu tùy vùng. Với vịt giống, ảnh hưởng của giá vịt thịt tiếp tục giảm mạnh khiến nhu cầu thả nuôi yếu, giá điều chỉnh giảm xuống còn 14.500 đồng/con với vịt grimaud giống và 17.000 đồng/con với vịt cherry giống.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng đổ về chợ ổn định mức 3.000 con, chợ bán rất chậm. Giá gà nhập về chợ (mua xô) điều chỉnh giảm theo đà giảm của giá tại trại, xuống ngưỡng 38.000 đồng/kg, theo đó giá bán ra cũng hạ xuống ngưỡng 39-42.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi 15:12 13/10

Hình 1. Tương quan giá heo hơi Việt Nam, Trung Quốc và giá thức ăn chăn nuôi



Nguồn: AgroMonitor tính toán dựa trên nhiều nguồn

Ghi chú: Giá tháng 1/2015 = 100 tại tất cả các loại

Tương quan giá Heo Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 7/11/2022 10:08 07/11

Tin giá heo hơi ngày 7/11/2022 – Cập nhật lúc 9h30

+ Tại **thế giới**, giá heo hơi Trung Quốc trong ngày đầu tuần này ở thế giằng co giữa một bên là phía cầu đang có chiều hướng cải thiện khi bước vào mùa cao điểm tiêu thụ cuối năm và một bên là nguồn cung heo ra thị trường tăng lên, gồm cả heo hơi lẫn thịt heo đông lạnh gây áp lực lên mặt bằng giá. Theo đó, giá heo hơi Trung Quốc hôm nay biến động yếu quanh mức 26,4 tệ/kg, tương đương 92.000 đồng/kg đối với giá bình quân và quanh 26,4-27 tệ/kg, tương đương 91-93.000 đồng/kg tại các tỉnh phía Nam.

+ Tại **Việt Nam**, giá heo hơi tại cả 3 miền đồng loạt ghi nhận diễn biến tăng vào cuối tuần trước, riêng tại miền Bắc, đà tăng còn kéo sang cho tới tận ngày đầu tuần này trong bối cảnh tiêu thụ heo nội vùng tốt hơn khi heo miền Trung/miền Nam đưa ra giảm lại và heo dịch ra thị trường ít hơn. Mặt bằng giá heo miền Bắc hôm nay được đẩy lên cao nhất 57.000 đồng/kg, mức giá 52.000 đồng/kg cho heo to không còn nhiều giao dịch, phổ biến từ 53.000 đồng/kg trở lên. Tại miền Nam, mặc dù giá heo các công ty lớn chỉ ghi nhận diễn biến tăng khoảng 1.000 đồng/kg vào cuối tuần trước, tuy nhiên thương lái cho biết, đối với heo dân, mức giá thậm chí lên tới 57.000 đồng/kg cho heo khá và heo đẹp trong bối cảnh các trại kỳ vọng giá heo có thể lên thêm và giảm bán ra thị trường.

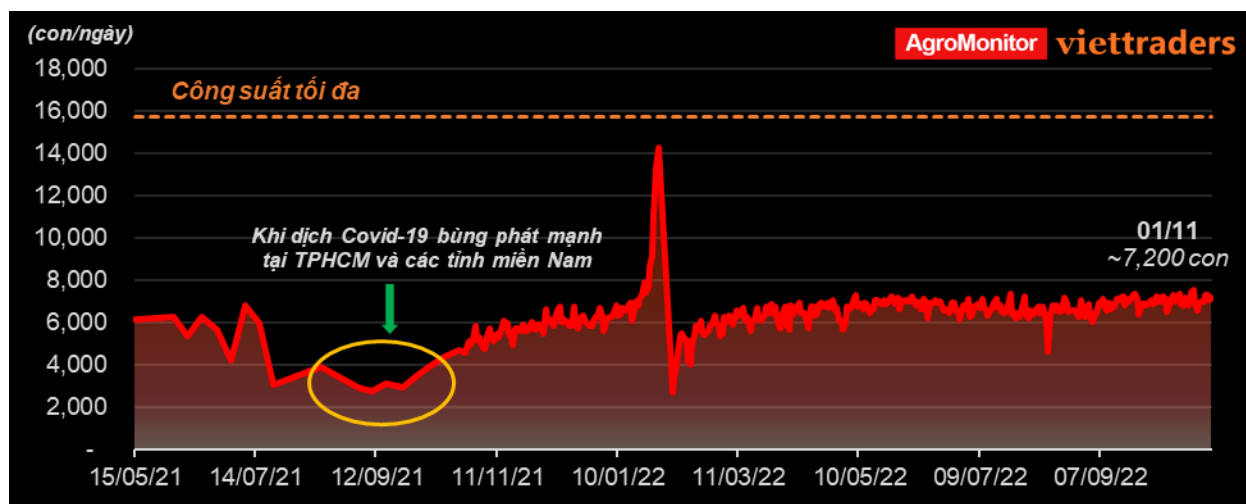
TƯƠNG QUAN GIÁ HEO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NGÀY 07/11/2022



Lượng Heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 1/11/2022 (con/ngày) 10:18 01/11

Tại các lò mổ TP. HCM, tổng lượng heo giết mổ trong tháng 10 đạt gần 218.1 nghìn con, cao hơn 6.1% so với tháng trước, tương ứng mỗi ngày mổ nhiều hơn trên 180 con heo.

Lượng heo đưa vào giết mổ tại các lò mổ TPHCM tính tới ngày 01/11/2022 (con/ngày)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Nhập khẩu Trâu/Bò sống về Việt Nam tính đến ngày 25/10/2022 18:21 29/10

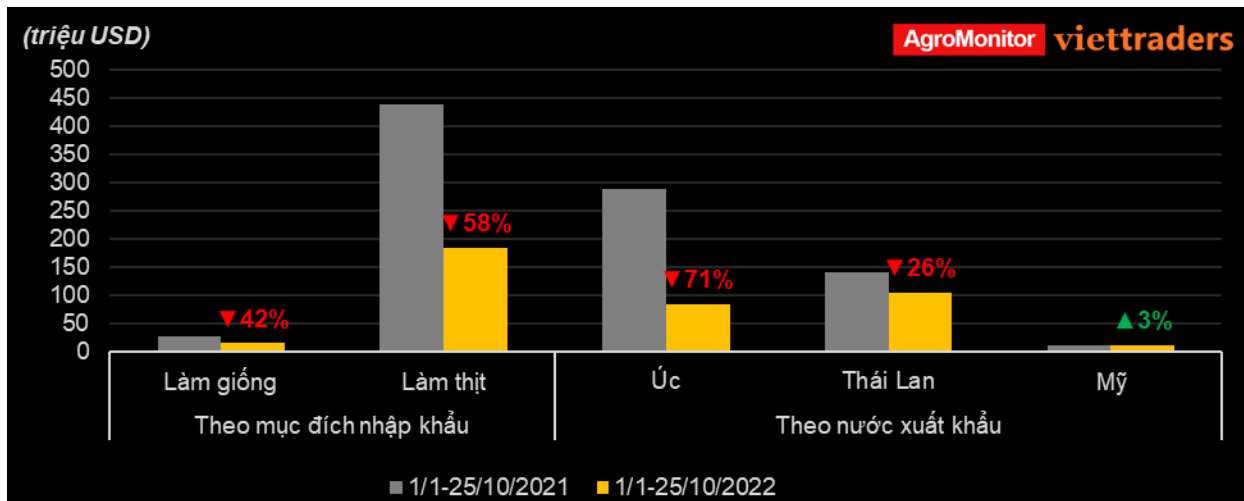
Tính chung cả bò giống và trâu/bò thịt, tổng lượng trâu/bò sống nhập về Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 25/10 đạt gần 171,600 con, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 53.7%, tương ứng với lượng giảm trên 199,100 con.

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)

- Kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 25 ngày đầu tháng 10 giảm lần lượt 28.1% và 13.3% so với cùng kỳ tháng trước và cùng kỳ năm 2021. Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng giá trị nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong 25 ngày đầu tháng 10 đạt trên 14.07 triệu USD, giảm mạnh tới 28.1% so với cùng kỳ tháng trước, chủ yếu do bò Úc giảm về kể từ đầu tháng, đồng thời mức này cũng thấp hơn 13.3% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng kim ngạch nhập khẩu trâu/bò sống của Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 25/10 đạt gần 199.82 triệu USD, giảm 56.9% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

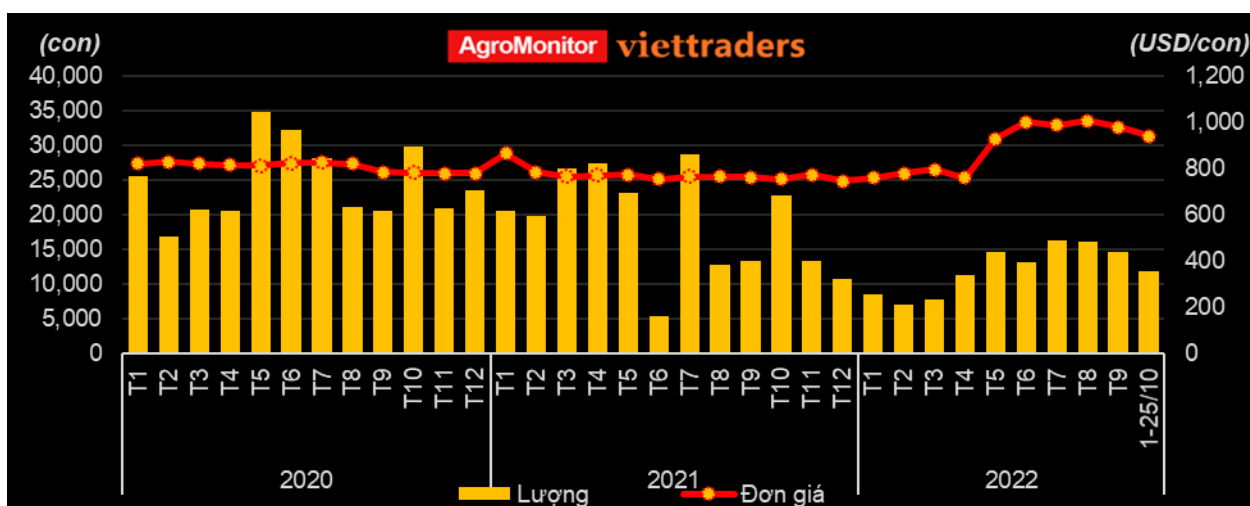
- Xét về lượng, trong tuần 19/10-25/10, lượng trâu/bò sống nhập về giảm mạnh so với tuần trước đó, trong đó tiếp tục không ghi nhận đơn hàng nào nhập về từ Úc. Theo số liệu thống kê, trong tuần kể trên tiếp tục có 3,419 con trâu/bò thịt được nhập về từ Thái Lan thông qua cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị), đưa tổng lượng nhập về từ thị trường này trong năm 2022 tới ngày 25/10 đạt trên 121,200 con, giảm 38% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021. Đối với bò Úc, trong tuần kể trên Việt Nam không ghi nhận đơn hàng nào nhập về, giữ tổng lượng bò Úc nhập khẩu về Việt Nam kể từ đầu năm tới ngày 25/10 đạt trên 46,000 con, giảm 71% so với mức 156,400 con cùng kỳ năm trước. Tính chung cả bò giống và trâu/bò thịt, tổng lượng trâu/bò sống nhập về Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 25/10 đạt gần 171,600 con, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 53.7%, tương ứng với lượng giảm trên 199,100 con.

Hình 1. Lượng trâu/bò sống nhập khẩu về Việt Nam trong năm 2022 tới ngày 25/10 so với cùng kỳ năm trước (con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Hình 2. Lượng và đơn giá nhập khẩu trâu/bò thịt từ Thái Lan về Việt Nam năm 2020-25/10/2022 (con; USD/con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp (Ghi chú: số liệu lấy theo ĐKGH là DAF/DAP)

Điểm tin thị trường Heo hơi tháng 10/2022 16:53 03/11

Điểm tin thị trường heo hơi tháng 10/2022

► Thị trường thế giới

- **Trung Quốc:** Giá heo Trung Quốc liên tiếp tăng mạnh trong 3 tuần đầu tháng 10, sau đó giảm nhẹ vào tuần cuối tháng. Mặc dù thị trường khá trầm lắng trong 10 ngày đầu tháng, khi Trung Quốc bước vào kỳ nghỉ lễ Quốc khánh dài ngày, tuy nhiên mặt bằng giá heo hơi Trung Quốc liên tiếp ghi nhận diễn biến tăng kể từ đầu tháng và lần lượt thiết lập các mốc từ 25-28 tệ/kg chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, đưa mặt bằng giá cao hơn gần 70% so với hồi đầu năm và nếu so với cùng kỳ năm trước, mức tăng là gấp 2.3 lần. Nguyên nhân chủ yếu hỗ trợ cho đà tăng mạnh của giá heo Trung Quốc giai đoạn này do (i) Nguồn cung heo có chiều hướng thắt chặt hơn ở Quý IV năm nay nhờ sự điều tiết đàn nái mạnh mẽ hồi đầu năm; (ii) Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc vẫn chưa công

bỏ đợt bán thịt heo tiếp theo từ kho dự trữ (iii) Lực mua tích trữ thực phẩm có chiều hướng tăng lên sau khi nhiều thành phố lớn tái ban bố lệnh phong tỏa và hạn chế hoạt động do số ca nhiễm Covid 19 mới gia tăng trước thềm Đại hội Đảng; (iv) Lưu chuyển heo giữa các vùng tiếp tục bị hạn chế do sự kiểm soát chặt chẽ vận chuyển trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng tại nước này. Việc giá heo liên tiếp leo thang đẩy giá thịt heo tăng nóng đã khiến Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc phát đi cảnh báo cấp độ 1 và liên tục bán ra 40,000 tấn thịt heo thông qua 2 đợt xuất bán nhằm kìm lại đà tăng giá trong bối cảnh giá heo liên tục duy trì ở mức cao trong lịch sử. Do vậy, bước vào tuần cuối tháng, giá heo Trung Quốc đã thiết lập xu hướng giảm, đồng thời cũng chịu áp lực từ việc nguồn cung heo có nhiều hơn khi các công ty lớn đẩy mạnh xuất bán hoàn thành mục tiêu kinh doanh tháng 10 cùng việc heo nuôi gột trước đó được bán ra nhiều hơn do lo ngại giá rớt trở lại trong bối cảnh dịch Covid 19 tái bùng phát khiến các thành phố siết chặt hoạt động và làm giảm tiêu thụ trên thị trường. Tuy nhiên, sự sụt giảm diễn ra với biên độ tương đối hẹp do hiện cung-cầu heo Trung Quốc vẫn khá ổn định so với giai đoạn trước. Bình quân tháng 10, giá heo Trung Quốc ghi nhận mức tăng tới 13.5% so với tháng 9, lên quanh 27.1 tệ/kg, trong đó có tới 10 ngày giá heo ở trên ngưỡng 28 tệ/kg.

- ***Thái Lan***: **Biên độ dao động của giá heo Thái Lan trong tháng 10 vẫn tương đối hẹp**, mặt bằng giá ghi nhận diễn biến giảm nhẹ vào giữa tháng do sự sụt giảm tiêu thụ trong mùa cao điểm lễ hội ăn chay, giữa bối cảnh đồng Baht Thái tiếp tục trượt giá so với đồng Đô la Mỹ.

- ***Lào & Campuchia***: Tiêu thụ cải thiện hơn hỗ trợ **giá heo Campuchia có động lực tăng khá tốt vào giai đoạn giữa tháng**, đồng thời lạm phát leo thang cũng khiến giá heo Lào vẫn neo ở vùng tương đối cao trong suốt tháng 10.

- ***Mỹ***: Lạm phát tại Mỹ có chiều hướng giảm bớt, **giá heo hơi sau khi chạm mức thấp nhất trong gần 8 tháng đã có sự hồi phục nhẹ và linh xình đi ngang trong suốt tháng**, trong khi đó heo nạc CME có diễn biến tăng liên tục và lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng qua.

- ***Brazil***: Nhu cầu tiêu thụ nội địa tăng lên sau khi giá thịt heo hạ nhiệt vào tháng 9 đã hỗ trợ **giá heo hơi Brazil tăng 4.4% so với tháng trước** và ghi nhận tháng thứ 2 trong năm có mức giá vượt mốc 1.3 USD/kg.

- ***EU***: Sức tiêu thụ thịt tại các quốc gia khu vực đồng tiền chung châu Âu sụt giảm nghiêm trọng do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình lạm phát tăng cao kỷ lục, do vậy **giá thân thịt heo các loại tại khối đã đảo chiều giảm lại sau khi liên tiếp ghi nhận diễn biến tăng trong vòng 5 tháng**.

► **Thị trường Việt Nam**

- Tại **miền Bắc**, ở những ngày cuối tháng trước, giá heo hơi vẫn giữ được nhịp tăng tốt với mức tăng từ 5-7.000 đồng/kg chỉ sau 1 tuần, đẩy mặt bằng giá lên quanh 60-63.000 đồng/kg. Giá heo hơi miền Bắc lên nhanh khiến lượng heo từ miền Trung/miền Nam đưa ra cũng tốt hơn, trong khi đó, nhu cầu tấp heo vào gột chậm lại trước nhận định giá heo sẽ khó tăng tiếp do nguồn cung heo dân/công ty giai đoạn này khá dồi dào và tiêu thụ ở kênh bán lẻ yếu do giá bán lẻ không điều chỉnh kịp với biến động của giá hơi, khiến giao dịch chung toàn miền chậm lại. Bắt đầu xu hướng giảm từ nửa cuối tuần đầu tháng, thị trường miền Bắc nối dài đà giảm trong cả tháng 10 vừa qua. Tính tới ngày cuối tháng, mặt bằng giá heo miền Bắc về vùng 53-55.000 đồng/kg với heo trong chuẩn, heo to còn quanh 50-52.000 đồng/kg. Ngoài ra, yếu tố dịch bệnh trên đàn heo cũng là nguyên do khiến giá heo miền Bắc có diễn biến như vậy khi lượng heo này ra nhiều với giá rẻ.

[*\(Đặt mua Báo cáo tháng Thị trường Gia súc số tháng 10/2022 tại đây\)*](#)

Bảng giá Heo hơi và Heo con ngày 7/11/2022 08:20 07/11

1. Miền Bắc

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực		07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty-Miền Bắc		54.000-57.000	52.000-55.000	52.000-56.000
Heo dân	Thái Bình	53.000-55.000	50.000-53.000	50.000-55.000
	Bắc Giang	53.000-55.000	50.000-53.000	50.000-55.000
	Hà Nội	53.000-55.000	50.000-53.000	50.000-55.000
Heo giống				
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)		132.000-137.000	132.000-137.000	132.000-137.000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.500.000-1.600.000	1.500.000-1.600.000	1.500.000-1.600.000
Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1.650.000-1.850.000	1.650.000-1.850.000	1.650.000-1.850.000

2. Miền Trung

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	52.000-57.000	50.000-55.000	50.000-55.000
	Nam Trung Bộ	52.000-56.000	51.000-55.000	52.000-56.000
Heo dân	Nghệ An	52.000-54.000	50.000-52.000	50.000-55.000
	Bình Định	51.000-53.000	51.000-53.000	51.000-54.000
	Đắc Lắc	50.000-53.000	50.000-53.000	50.000-53.000

3. Miền Nam

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Đồng Nai	54.500-56.500	53.500-55.500	53.500-56.500
	Miền Tây	54.500-56.500	53.500-55.500	53.500-56.500
Heo dân	Đồng Nai	51.000-55.000	50.000-53.000	50.000-53.000
	Tiền Giang	51.000-53.000	50.000-52.000	50.000-53.000
	Bến Tre	51.000-53.000	50.000-52.000	50.000-52.000
Heo giống				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		115.000-130.000	115.000-130.000	115.000-130.000

Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1.650.000-1.750.000	1.650.000-1.750.000	1.650.000-1.750.000
Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)	1.500.000-1.700.000	1.500.000-1.700.000	1.500.000-1.700.000

Bảng giá thị trường Gia cầm ngày 7/11/2022 11:39 07/11

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	33,000-34,000	35,000-37,500	35,000-37,500
	Miền Nam	36,000-37,000	36,000-37,000	35,000-37,000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	Vĩnh Phúc	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	Hà Nội	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	36,000-37,000	36,000-37,000	36,000-37,000
	Bình Phước	36,000-37,000	36,000-37,000	36,000-37,000

Bảng 4. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	42,000-51,000	45,000-51,000	42,000-51,000
Gà ta lai CP – miền Trung	42,000-48,000	42,000-48,000	42,000-48,000
Gà ta lai CP – miền Nam	33,000-35,000	30,000-35,000	30,000-35,000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi 90 ngày)	60,000	60,000-61,000	60,000-62,000
Gà màu Dabaco – miền Nam (gà nuôi 90 ngày)	50,000-55,000	48,000-55,000	48,000-55,000
Gà Minh Dư – miền Bắc (gà nuôi 90 ngày)	56,000	53,000	53,000-56,000
Gà Minh Dư – miền Nam (gà nuôi 90 ngày)	46,000-47,000	40,000-47,000	40,000-47,000

Bảng 7. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
------------------	-------------------	-------------------	-------------------

Miền Bắc – Vịt Super	28,000-30,000	30,000	30,000-39,000
Miền Đông – Vịt Grimaud	33,000-35,000	35,000-36,000	35,000-39,000
Miền Tây – Vịt Grimaud	36,000-37,000	37,000-38,000	37,000-40,000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 7/11/2022 09:25 07/11

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá heo hơi Trung Quốc linh xình giảm nhẹ.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Châu Á						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	26,44	▼0,05	▲9,00	91.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	26,36	▼0,16	▲8,80	91.300
	(DCE) T11/2022	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) T1/2023	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) T3/2023	CNY/kg	-	-	-	-
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	102,67	—0,00	▲22,67	69.000
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	108,00	—0,00	▲33,00	72.500
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	7.800	—0,00	▼2.300	46.800
Lào	Giao ngay	LAK/kg	38.900	—0,00	▲20.000	57.200
Châu Mỹ						
Mỹ	Giao ngay	Cent/lbs	67,18	—0,00	▲16,57	36.800
Canada	Giao ngay	Penny/kg	235,47	—0,00	-	42.200
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,37	—0,00	▲0,36	34.100

Giá heo con Thái Lan đã ở trong vùng ít biến động trong hơn 5 tháng qua, giá heo Trung Quốc tiếp tục ghi nhận diễn biến tăng vào tuần này.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/con
				1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	43,19	▲3,87	▲21,52	1.029.700
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	▲1.500	2.110.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	▲1.500	2.370.000

Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	40,19	▲3,62	▼10,06	999.800
	Biểu 18kg	USD/con	57,29	▲3,30	▼12,51	1.425.200
EU	Giá bình quân	EUR/con	54,81	▼0,29	▲25,82	1.405.000

Giá heo nạc các kỳ hạn tại sàn Chicago tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch cuối tuần.

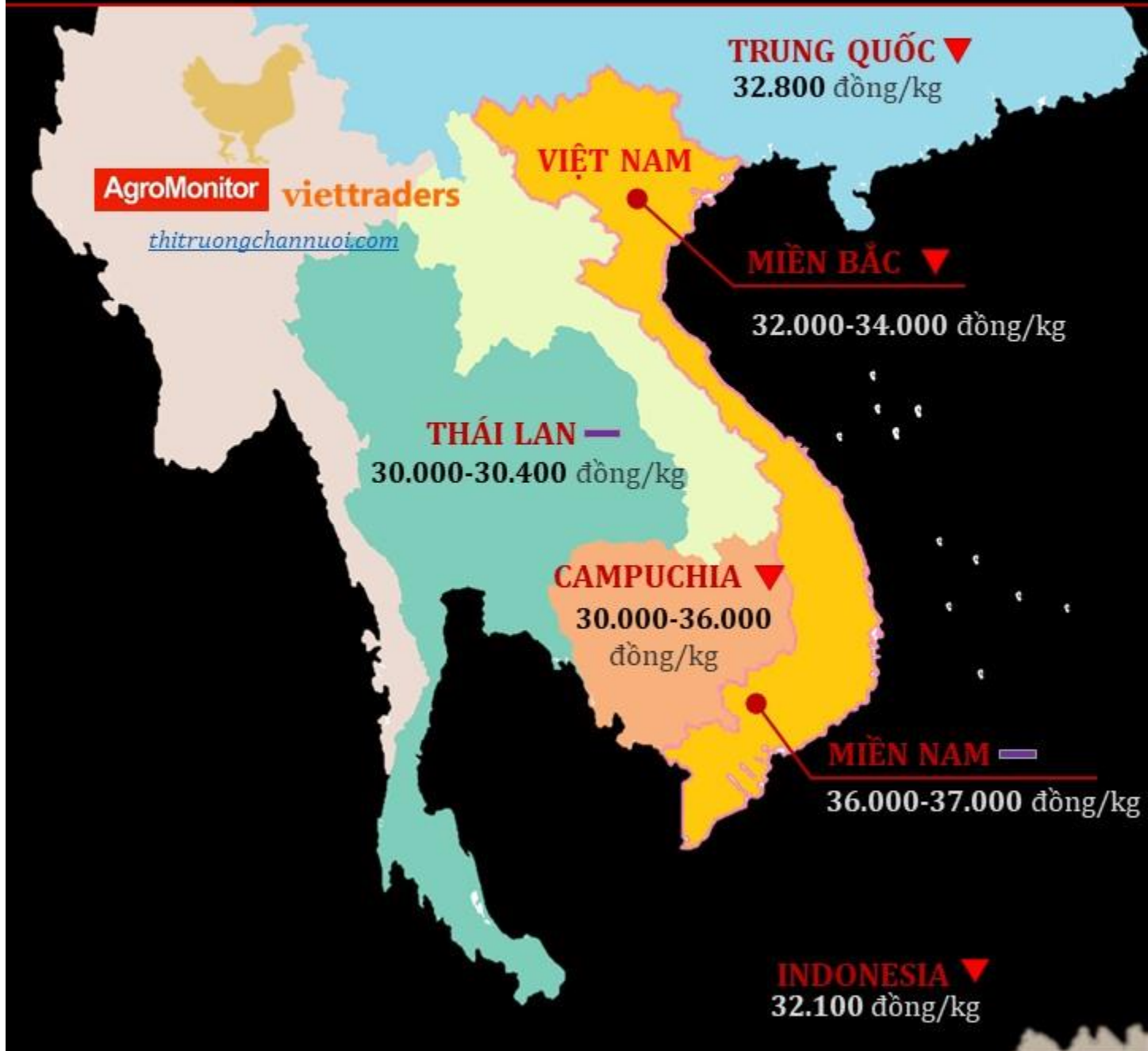
Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	35,10	▼0,20	▲12,30	119.600
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	96,72	▼4,62	▼0,97	53.000
	(CME) Kỳ hạn T12/22	Uscent/pound	82,98	▼3,13	▲5,10	45.500
	(CME) Kỳ hạn T2/2023	Uscent/pound	86,43	▼2,43	▲6,25	47.400
	(CME) Kỳ hạn T4/2023	Uscent/pound	92,40	▼0,30	▲8,30	50.700
Brazil	Giao ngay	USD/kg	2,14	▲0,12	▲0,46	53.200
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	208,58	▼1,83	▲75,10	53.500
	Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	202,47	▼1,84	▲73,02	51.900
	Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	343,93	▼0,03	▲167,72	88.200

Tương quan giá Gà trắng Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 7/11/2022 16:01 07/11

TƯƠNG QUAN GIÁ GÀ TRẮNG VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

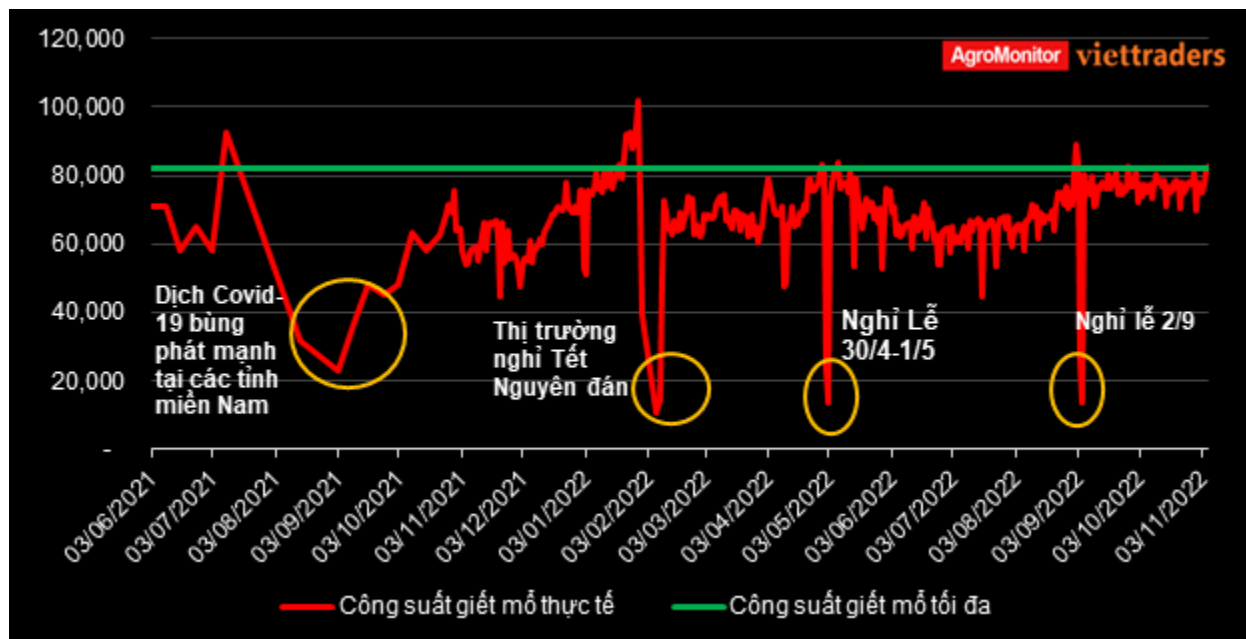
NGÀY 7/11/2022



Lượng gia cầm giết mổ tại lò An Nhơn đến ngày 5/11/2022 (con/ngày) 11:36 14/07

- Tại lò An Nhơn, lượng gia cầm bình quân đưa về trong 5 ngày đầu tháng 11 đạt 78.430 con/ngày, tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ tháng 10.

Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)

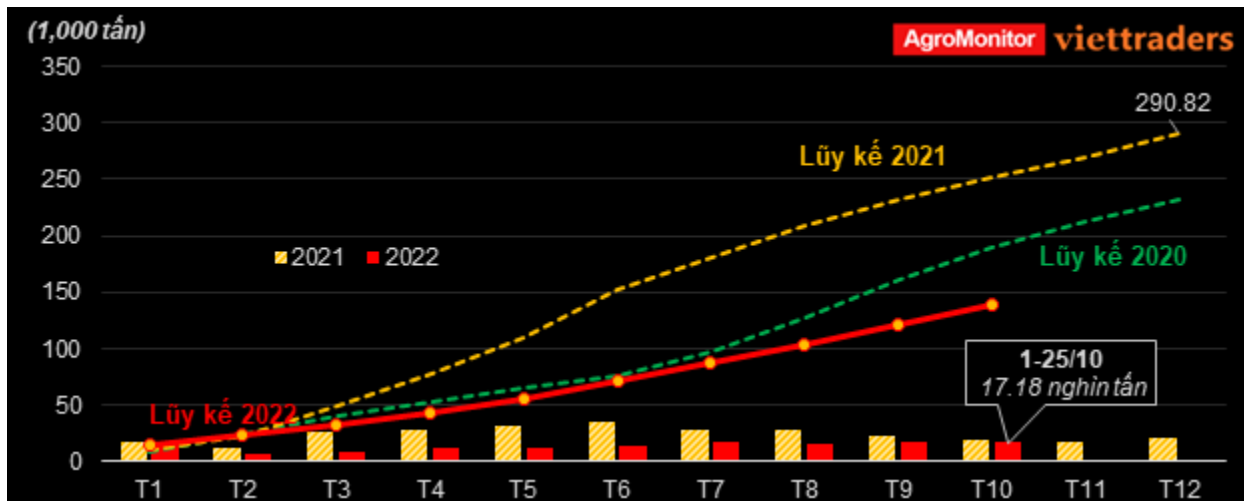


Lượng thịt và phụ phẩm từ Heo nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 25/10/2022 (nghìn tấn) 13:13 29/10

Trong 25 ngày đầu tháng 10, Việt Nam đã nhập về trên 17.18 nghìn tấn thịt và phụ phẩm từ heo, tăng 9% so với cùng kỳ tháng trước, chiếm 30.6% tổng thị phần nhập khẩu các loại thịt trong kỳ. Theo số liệu sơ bộ, tổng lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập về Việt Nam trong 25 ngày đầu tháng 10 đạt trên 10.63 nghìn tấn, tăng lần lượt 9% và 4% so với cùng kỳ tháng trước và cùng kỳ năm 2021. Đối với chân và phụ phẩm từ heo (mã hs 0206), lượng nhập khẩu về Việt Nam trong kỳ đạt trên 6.55 nghìn tấn, tăng lần lượt 33% so với cùng kỳ tháng trước và 16% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng lượng thịt và phụ phẩm từ heo Việt Nam nhập về trong năm 2022 tới ngày 25/10 đạt trên 139.28 nghìn tấn, thấp hơn 45% so với lũy kế cùng kỳ năm 2021.

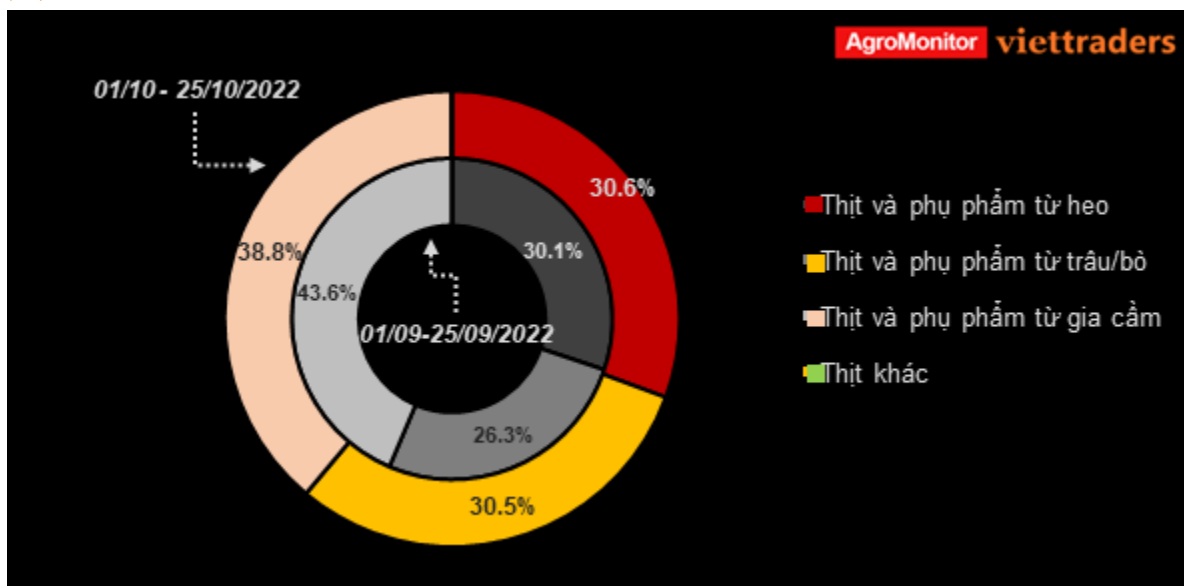
[\(xem chi tiết tại đây\)](#)

Diễn biến lượng thịt và phụ phẩm từ heo nhập khẩu về Việt Nam từ 2020-25/10/2022 (nghìn tấn)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Tỷ trọng nhập khẩu một số loại thịt về Việt Nam trong 25 ngày đầu tháng 10/2022 so với cùng kỳ tháng trước (%)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Chuyển động thị trường Heo hơi tuần (21/10/2022-27/10/2022) 17:07 28/10

Chuyển động thị trường heo hơi tuần (21/10/2022-27/10/2022)

► Thị trường thế giới

- Trung Quốc: Sau khi tiếp tục tăng mạnh vào cuối tuần trước, giá heo hơi Trung Quốc đã liên tiếp giảm kể từ đầu tuần này trước áp lực nguồn cung heo có nhiều hơn. Bình quân tuần này, mặc dù giá heo hơi Trung Quốc vẫn giữ quanh 28.2 tệ/kg, tương đương 96,000 đồng/kg nhưng xu hướng tăng đã kết thúc kể từ đầu tuần. Nguyên nhân chủ yếu cản trở đà tăng của giá heo Trung Quốc tuần này do nguồn cung heo ra thị trường tăng mạnh, bao gồm heo xuất bán từ các công ty lớn để hoàn thành mục tiêu cho cả tháng lẫn heo được vào gột từ

giai đoạn tháng 9 – khi giá heo liên tiếp leo thang. Ngoài ra, dữ liệu công bố từ Cục thống kê Quốc gia Trung Quốc cũng cho thấy đàn heo Trung Quốc trong quý III đã tăng tới 3.1% lên 443.94 triệu con, cao hơn 1.4% so với cùng kỳ năm trước. Việc nguồn cung tăng mạnh trong khi phía cầu tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện khiến giá heo Trung Quốc liên tiếp ghi nhận diễn biến giảm vào tuần này.

- Thái Lan: Mặt bằng giá heo hơi Thái Lan tuần này vẫn giữ quanh mức 102,3 baht/kg, tương đương 66.000 đồng/kg. Giao dịch trên thị trường chưa ghi nhận nhiều diễn biến mới, trong đó tiêu thụ đã dần tốt hơn sau khi các đợt lễ hội ăn chay dần kết thúc.

- Lào & Campuchia: Tại Campuchia, thời tiết nắng nóng làm giảm tiêu thụ trong bối cảnh nguồn cung heo trong nước dồi dào hơn, gồm cả heo Việt Nam đưa qua tăng lên khiến giá heo hơi nước này có chiều hướng giảm trong tuần này, xuống còn phổ biến 8,500-9,500 riel/kg, tương đương 50-56,000 đồng/kg, tương đương so với giá heo miền Nam Việt Nam. Trong khi đó, giá heo Lào lại ghi nhận diễn biến tăng nhẹ do nguồn cung heo vẫn ở mức thấp, mặt bằng giá tuần này chủ yếu quanh 42-43,000 kip/kg, tương đương 56-58,000 đồng/kg, nguồn cung heo biểu to tại Lào giai đoạn này không có nhiều.

► **Thị trường Việt Nam**

- Miền Bắc: Tồn kho heo tăng cùng lượng heo dịch/chạm dịch ra thị trường có nhiều hơn, trong khi đó, nguồn heo từ miền Trung/miền Nam vẫn đóng ra nên giá heo tại **miền Bắc** tiếp kéo giảm trong tuần qua. Theo đó, tính tới ngày cận cuối tuần, mặt bằng giá heo miền Bắc còn quanh 54-55.000 đồng/kg, cá biệt một số công ty đã áp mức quanh 53.000 đồng/kg để thoát hàng; mức trên 56.000 đồng/kg vẫn có nhưng khó bán.

- Miền Trung & miền Nam: Có diễn biến tương tự như miền Bắc, giá heo hơi tại **miền Trung và miền Nam** cũng nối dài đà giảm trong tuần qua trong bối cảnh tồn kho heo khu vực này vẫn ở mức cao trong khi cả tiêu thụ nội vùng lẫn đóng heo ra Bắc đều yếu. Tại Bắc miền Trung, mặt bằng giá heo kéo về vùng 54-55.000 đồng/kg với heo trong chuẩn, còn với heo quá lứa, một số công ty kéo sứt mạnh heo to về vùng 51-52.000 đồng/kg. Tại Nam miền Trung và miền Nam, các công ty cũng đồng loạt kéo giá heo giảm về còn 53-55.000 đồng/kg trong ngày cận cuối tuần, riêng với heo to và heo 2 máu còn quanh 50-51.000 đồng/kg; mức trên 55.000 đồng/kg vẫn có công ty áo dụng như khó bán.

► **Triển vọng thị trường**

- Trung Quốc: **Giá heo Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục xu hướng giảm trong ngắn hạn.** Do nguồn cung heo Trung Quốc hiện khá dồi dào trong khi tiêu thụ chưa có nhiều cải thiện nên mặt bằng giá heo hơi vẫn có thể chịu áp lực giảm thêm trong thời gian tới. Bên cạnh đó, dịch Covid 19 vẫn lai rai ghi nhận các ổ dịch mới cũng là 1 yếu tố làm giảm đáng kể tiêu thụ trong bối cảnh giá thịt heo đang tăng quá nhanh làm giảm nhu cầu đối với loại thịt này. Theo ước tính của AgroMonitor, giá heo Trung Quốc tuần tới có thể sẽ tiếp tục giảm từ 1-2 tệ/kg, đặc biệt sự sụt giảm diễn ra khá mạnh vào cuối tuần này và đầu tuần tới khi các công ty chạy doanh số bán heo của tháng 10.

- Việt Nam: Thương lái **miền Bắc** cho biết, thời tiết miền Bắc đang trong giai đoạn chuyển mùa, heo dễ bị bệnh nên kể từ cuối tuần trước, lượng heo dịch/chạm dịch ra thị trường có xu hướng nhiều hơn, kéo giao dịch chung

của toàn miền chậm lại. Ngoài ra, sự đóng góp thêm của heo giá rẻ từ miền Trung/miền Nam có thể gây áp lực lên giá heo miền Bắc trong ngắn hạn tới. Việc giá heo miền Bắc giảm khiến heo đóng ra Bắc chậm, trong khi heo biểu to khu vực này đang khá dồi dào cùng yếu tố dịch bệnh khiến heo đóng ra yếu hơn có thể sẽ tiếp tục tạo áp lực lên giá heo khu vực **miền Trung và miền Nam**.

Thị trường Gia súc nội địa ngày 7/11/2022

15:33 07/11/2022 **viettraders**

TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC NGÀY 07/11/2022

THỊ TRƯỜNG HEO	
<u>Giao dịch heo hơi nội địa</u>	
<u>Miền Bắc</u>	<p>Giá heo đồng loạt điều chỉnh tăng vào cuối tuần trước và đầu tuần này, với mức tăng từ 2.000-4.000 đồng/kg tùy công ty, nâng mặt bằng giá heo lên quanh 53-55.000 đồng/kg.</p> <p>- Lực tấp heo vào gột có lại sau một thời gian dài chỉ bán ra, cộng với tiêu thụ của khối thực phẩm chế biến cho dịp lễ Tết cuối năm có nhiều hơn và heo từ miền Trung/Nam ra Bắc ít lại khiến giá heo miền Bắc tăng trở lại khá mạnh. <i>Dự kiến ngày mai giá heo miền Bắc sẽ tiếp tục tăng nhưng mức độ tăng sẽ chậm lại do nguồn cung heo miền Bắc vẫn khá dồi dào và sức mua từ khu vực bán lẻ chậm.</i></p>
<u>Miền Trung & miền Nam</u>	<p>Giá heo cũng có xu hướng tăng nhưng mức tăng của khu vực này chậm hơn phía Bắc khá nhiều, chỉ tăng khoảng 1.000 đồng/kg, lên 52-55.000 đồng/kg tùy vùng. Giá heo bán lên xe khu vực miền Trung và miền Nam ra Bắc cũng được điều chỉnh tăng lên mức 52-53.000 đồng/kg tùy vùng.</p> <p><i>Nguồn cung heo khu vực miền Trung khá dồi dào trong khi heo bán chạy dịch từ miền Nam ra thị trường vẫn có khiến giá heo các khu vực này khó tăng mạnh.</i></p>
<u>Giao dịch tại chợ đầu mối/lò mổ</u>	
<u>Chợ đầu mối Ngọc Lũ</u>	<p>- Lượng heo về chợ hôm nay giảm mạnh, còn dưới 3.000 con, trong đó có 6-7 xe heo từ miền Trung/miền Nam.</p> <p>- <i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán trôi hàng với giá heo đầu 58.000 đồng/kg, phổ biến 54-55.000 đồng/kg, hàng chân để bán.</p>

<u>Chợ đầu mối Tân Xuân</u>	<p>- Rạng sáng nay, lượng heo nhập lò và nhập chợ giảm mạnh so với 2 ngày cuối tuần, còn quanh 4.800 con do chợ chạy.</p> <p><i>Giao dịch tại chợ:</i> Chợ bán trung bình do lượng về ít, cuối chợ không rớt với giá từ 58.000 đồng/kg trở lên, kéo giá bình bông đạt quanh 63-66.000 đồng/kg.</p>
<u>Biên mậu</u>	<p>- Tại các cửa khẩu biên giới Tây Nam, heo Cam sau khi về tới biên giới phía Campuchia thì không qua được Việt Nam do biên phòng và kiểm dịch Việt Nam làm chặt nên heo Cam phải quay đầu trở lại bán nội địa.</p>

A. THỊ TRƯỜNG HEO

I. Giá cả và giao dịch heo nội địa

1. Miền Bắc

- Tại miền Bắc, giá heo đồng loạt điều chỉnh tăng vào cuối tuần trước và đầu tuần này, với mức tăng từ 2.000-4.000 đồng/kg tùy công ty, nâng mặt bằng giá heo lên quanh 53-55.000 đồng/kg.

- Lực tập heo vào gột có lại sau một thời gian dài chỉ bán ra, cộng với tiêu thụ của khối thực phẩm chế biến cho dịp lễ Tết cuối năm có nhiều hơn và heo từ miền Trung/Nam ra Bắc ít lại khiến giá heo miền Bắc tăng trở lại khá mạnh. Dự kiến ngày mai giá heo miền Bắc sẽ tiếp tục tăng nhưng mức độ tăng sẽ chậm lại do nguồn cung heo miền Bắc vẫn khá dồi dào và sức mua từ khu vực bán lẻ chậm.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Bắc (VND/kg)

Khu vực	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi			
Heo công ty-Miền Bắc	54.000-57.000	52.000-55.000	55.000-59.000
Heo dân	Thái Bình	53.000-55.000	53.000-58.000
	Bắc Giang	53.000-55.000	53.000-57.000
	Hà Nội	53.000-55.000	53.000-58.000
Heo giống			
Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	134,000-139,000	134,000-139,000	132,000-137,000
Heo dân – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1,500,000-1,600,000	1,500,000-1,600,000	1,500,000-1,600,000

Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg (VND/con)	1,650,000-1,850,000	1,650,000-1,850,000	1,650,000-1,850,000
----------------------------------------------	---------------------	---------------------	---------------------

2. Miền Trung

- Tại **miền Trung và miền Nam**, giá heo cũng có xu hướng tăng nhưng mức tăng của khu vực này chậm hơn phía Bắc khá nhiều, chỉ tăng khoảng 1.000 đồng/kg, lên 52-55.000 đồng/kg tùy vùng. Giá heo bán lên xe khu vực miền Trung và miền Nam ra Bắc cũng được điều chỉnh tăng lên mức 52-53.000 đồng/kg tùy vùng.

- Nguồn cung heo khu vực miền Trung khá dồi dào trong khi heo bán chạy dịch từ miền Nam ra thị trường vẫn có khiến giá heo các khu vực này khó tăng mạnh.

Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại thị trường miền Trung (VND/kg)

Khu vực		07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Bắc Trung Bộ	52.000-57.000	50.000-55.000	54.000-58.000
	Nam Trung Bộ	52.000-56.000	51.000-55.000	52.000-59.000
Heo dân	Nghệ An	52.000-54.000	50.000-52.000	53.000-57.000
	Bình Định	51.000-53.000	51.000-53.000	52.000-56.000
	Đắc Lắc	50.000-53.000	50.000-53.000	50.000-55.000

3. Miền Nam

Bảng 3. Bảng giá heo hơi và heo giống tại thị trường miền Nam (VND/kg)

Loại giá		07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Heo hơi				
Heo công ty	Đồng Nai	54.500-56.500	53.500-55.500	54.500-58.500
	Miền Tây	54.500-56.500	53.500-55.500	54.500-58.500
Heo dân	Đồng Nai	51.000-55.000	50.000-53.000	51.000-57.000
	Tiền Giang	51.000-53.000	50.000-52.000	51.000-54.000
	Bến Tre	51.000-53.000	50.000-52.000	50.000-54.000
Heo giống				
Heo công ty – loại 20kg (VND/kg)		115,000-130,000	115,000-130,000	115,000-130,000
Heo công ty – loại xách tai 6-7 kg (VND/con)		1,650,000-1,750,000	1,650,000-1,750,000	1,650,000-1,750,000

Heo dân – loại xách tai 7-9 kg (VND/con)	1,500,000-1,700,000	1,500,000-1,700,000	1,500,000-1,700,000
------------------------------------------	---------------------	---------------------	---------------------

II. Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

Miền Bắc

- Tại **chợ Ngọc Lũ**, hôm nay lượng heo đưa về giảm mạnh, còn dưới 3.000 con, trong đó có 6-7 xe heo từ miền Trung/miền Nam. Chợ bán trôi hàng với giá heo đầu 58.000 đồng/kg, phổ biến 54-55.000 đồng/kg, hàng chân dễ bán.

Miền Nam

- Tại **chợ Tân Xuân**, rạng sáng nay, lượng heo nhập lò và nhập chợ giảm mạnh so với 2 ngày cuối tuần, còn quanh 4.800 con do chợ chạy. Chợ bán trung bình do lượng về ít, cuối chợ không rút với giá từ 58.000 đồng/kg trở lên, kéo giá bình bông đạt quanh 63-66.000 đồng/kg.

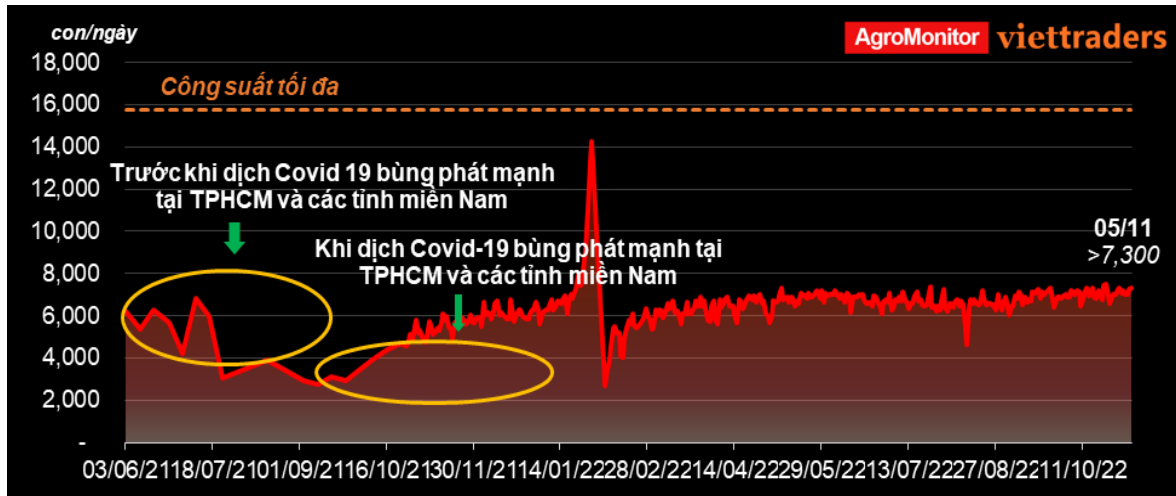
Bảng 4. Lượng và giá heo tại các chợ đầu mối (con; đồng/kg)

Khu vực	Chợ đầu mối		07/11/2022	04/11/2022
Miền Bắc	Chợ Ngọc Lũ	Lượng heo mới đưa về chợ (con)	<3,000	>3,000
		Giá giao dịch tại chợ phổ biến (đồng/kg)	54,000-58,000	54,000-57,000
Miền Nam	Chợ Tân Xuân	Lượng heo nhập chợ (con)	4,813	4,862
		Giá giao dịch (đồng/kg)	58,000-75,000	60,000-75,000

Bảng 5. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại		Khu vực	07/11/2022	04/11/2022
Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	74,500-76,000	72,500-74,000
		CP - miền Nam	69,000-70,000	68,000-69,000
		CJ - miền Nam	67,000	66,000
		Emivest - miền Nam	67,000	66,000
Heo móc hàm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	68,000-72,000	66,000-68,000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	50,000	50,000
	Công ty	CP - miền Nam	33.000	33.000

Hình 1. Lượng heo giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (tính tới 05/11/2022) (con)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

III. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo

Bảng 6. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Tại miền Bắc, dịch bệnh trên heo vẫn còn lai rai ở một số vùng.
Miền Trung	- Tại miền Trung, dịch bệnh trên heo cũng còn lai rai ở khắp các địa phương.
Miền Nam	- Tại cả miền Đông và miền Tây, dịch tả châu Phi vẫn đang nỗ khá nhiều, trong đó có một số công ty chăn nuôi lớn khu vực Bình Phước, Đồng Nai. Ngoài ra, dịch tai xanh cũng đang lai rai nỗ tại khu vực miền Tây.

IV. Giao dịch biên mậu

Với Campuchia

- Tại các cửa khẩu biên giới Tây Nam, heo Cam sau khi về tới biên giới phía Campuchia thì không qua được Việt Nam do biên phòng và kiểm dịch Việt Nam làm chặt nên heo Cam phải quay đầu trở lại bán nội địa.

B. THỊ TRƯỜNG BÒ

I. Giá cả giao dịch nội địa

Bảng 7. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	07/11/2022	04/11/2022
------------	------------	------------

Bò cái già	74,000-77,000	74,000-77,000
Bò cái tơ	80,000-82,000	80,000-82,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	81,000-85,000	81,000-85,000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	91,000-92,500	91,000-92,500
Bò nội – bò 3B	94,000-97,000	94,000-97,000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	195,000	195,000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	197,000	197,000
Bò tuốt – bò ta	205,000	205,000


Bảng 8. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	07/11/2022	04/11/2022
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	82,000-83,000	82,000-83,000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	80,000-81,000	80,000-81,000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng. tùy cân nặng	88,000-90,000	88,000-90,000
Bò tuốt nội địa	167,000-168,000	167,000-168,000

Thị trường Gia súc thế giới ngày 7/11/2022

09:19 07/11/2022 

TÓM TẮT THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIA SÚC THẾ GIỚI NGÀY 07/11/2022

Thị trường Heo	<p> Giá heo Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá heo hơi Trung Quốc trong ngày đầu tuần này ở thế giằng co giữa một bên là phía cầu đang có chiều hướng cải thiện khi bước vào mùa cao điểm tiêu thụ cuối năm và một bên là nguồn cung heo ra thị trường tăng lên, gồm cả heo hơi lẫn thịt heo đông lạnh gây áp lực lên mặt bằng giá. Theo đó, giá heo hơi Trung Quốc hôm nay biến động yếu quanh mức 26,4 tệ/kg, tương đương 92.000 đồng/kg; - Tại <i>tỉnh Quảng Tây</i>, giá heo đạt 26,36 tệ/kg, tương đương 91.000 đồng/kg; - Giá heo DCE tháng 1/2023 dao động với biên độ hẹp quanh vùng giá 22 tệ/kg, tương đương 76.000 đồng/kg; - Giá heo con 7kg đạt 43,19 tệ/kg, tương đương ~1.030.000 đồng/con, xu hướng tăng diễn ra ổn định nhờ ảnh hưởng từ xu hướng tăng nhanh của giá heo hơi trước đó cùng nhu cầu vào đàn khá tốt cho giai đoạn Tết Nguyên đán, tuy nhiên nhu cầu vào đàn vẫn bị cản trở đáng kể bởi chi phí TACN vẫn ở mức cao.
-----------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>▶ <u>Giá heo Thái Lan</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá <i> bình quân </i> đạt 102,67 baht/kg, tương đương 68.000 đồng/kg; - Tại <i> miền Trung </i>, giá heo đạt 108,00 baht/kg, tương đương 72.000 đồng/kg; - Giá <i> heo con </i> vào tuần bắt đầu ngày 07/11 tiếp tục giữ quanh mức 3.200 baht/con 7kg, tương đương >2,1 triệu đồng/con.
<p>▶ <u>Giá heo Lào & Campuchia</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá <i> heo Lào </i> giữ ổn định quanh 42-43.000 kip/kg, tương đương 56-58.000 đồng/kg; - Giá <i> heo Campuchia </i> đạt quanh 7.500-8.000 riel/kg, tương đương 45-48.000 đồng/kg.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

▶ Tại Trung Quốc

- Giá heo hơi Trung Quốc trong ngày đầu tuần này ở thể giằng co giữa một bên là phía cầu đang có chiều hướng cải thiện khi bước vào mùa cao điểm tiêu thụ cuối năm và một bên là nguồn cung heo ra thị trường tăng lên, gồm cả heo hơi lẫn thịt heo đông lạnh gây áp lực lên mặt bằng giá. Theo đó, giá heo hơi Trung Quốc hôm nay biến động yếu quanh mức 26,4 tệ/kg, tương đương 92.000 đồng/kg đối với giá bình quân và quanh 26,4-27 tệ/kg, tương đương 91-93.000 đồng/kg tại các tỉnh phía Nam.

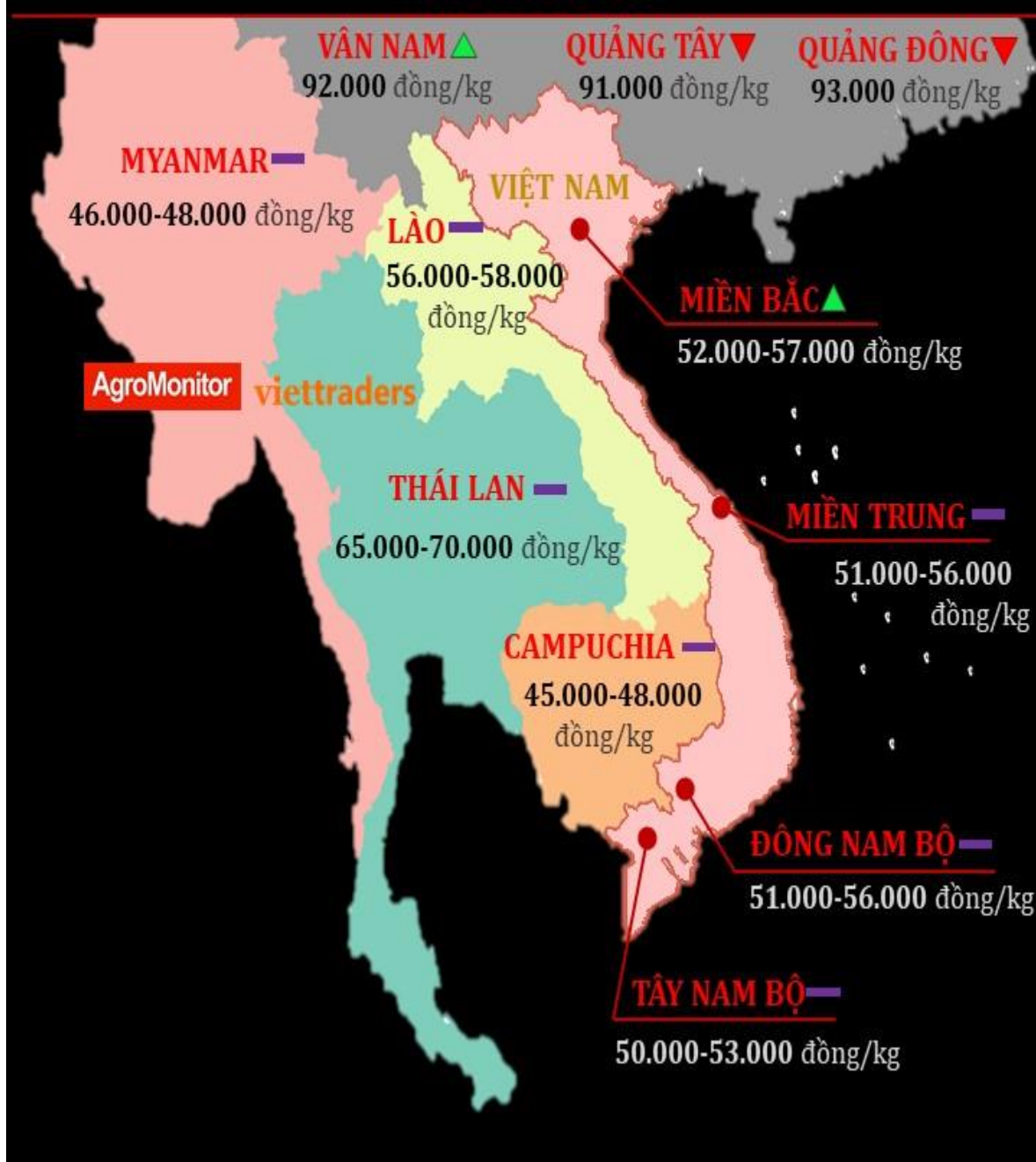
- Có diễn biến tương tự, giá heo hơi kỳ hạn tháng 1-3/2023 cũng dao động với biên độ hẹp trong phiên giao dịch đầu tuần này, đạt quanh 20-22 tệ/kg, tương đương 69-76.000 đồng/kg.

▶ Tại Thái Lan, Lào và Campuchia

- Giá heo Thái Lan, Lào và Campuchia tạm thời chưa ghi nhận điều chỉnh mới.

Hình 1. Tương quan giá heo hơi một số nước trong khu vực Đông Nam Á ngày 07/11/2022 (đồng/kg)

**TƯƠNG QUAN GIÁ HEO VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC
TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**
NGÀY 07/11/2022



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

DIỄN BIẾN GIÁ

Giá heo hơi Trung Quốc linh xình giảm nhẹ.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Châu Á						
Trung Quốc	Giao ngay – bình quân	CNY/kg	26,44	▼0,05	▲9,00	91.500
	Giao ngay – Quảng Tây	CNY/kg	26,36	▼0,16	▲8,80	91.300
	(DCE) Kỳ hạn T1/2023	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) Kỳ hạn T3/2023	CNY/kg	-	-	-	-
	(DCE) Kỳ hạn T5/2023	CNY/kg	-	-	-	-
Thái Lan	Giao ngay – bình quân	Baht/kg	102,67	—0,00	▲22,67	69.000
	Giao ngay – miền Trung	Baht/kg	108,00	—0,00	▲33,00	72.500
Campuchia	Giao ngay	KHR/kg	7.800	—0,00	▼2.300	46.800
Lào	Giao ngay	LAK/kg	38.900	—0,00	▲20.000	57.200
Châu Mỹ						
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	67,18	—0,00	▲16,57	36.800
Canada	Giao ngay	Penny/kg	235,47	—0,00	-	42.200
Brazil	Giao ngay	USD/kg	1,37	—0,00	▲0,36	34.100

Giá heo con Thái Lan đã ở trong vùng ít biến động trong hơn 5 tháng qua, giá heo Trung Quốc tiếp tục ghi nhận diễn biến tăng vào tuần này.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch heo giống tại các nước

Nước	Loại heo	Đơn vị	Giá	Biến động giá			Quy đổi VND/con
				1 ngày	1 tuần	1 năm	
Trung Quốc	Biểu 7kg	CNY/kg	43,19	—0,00	▲3,87	▲21,52	1.029.700
Thái Lan	Biểu 5-6kg	Baht/con	3.200	—0,00	—0,00	▲1.500	2.110.000
	Biểu 20-25kg	Baht/con	3.600 (+/- 100)	—0,00	—0,00	▲1.500	2.370.000
Mỹ	Biểu 5-6kg	USD/con	40,19	—0,00	▲3,62	▼10,06	999.800
	Biểu 18kg	USD/con	57,29	—0,00	▲3,30	▼12,51	1.425.200
EU	Giá bình quân	EUR/con	54,81	—0,00	▼0,29	▲25,82	1.405.000

Giá heo nạc các kỳ hạn tại sàn Chicago tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch cuối tuần.

Bảng 3. Bảng giá giao dịch thân thịt heo tại các nước.

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
				1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	35,10	—0,00	▼0,20	▲2,98	▲12,30	119.600
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	96,72	—0,00	▼4,62	▼2,57	▼0,97	53.000
	(CME) Kỳ hạn T12/22	Uscent/pound	82,98	—0,00	▼3,13	▲8,55	▲5,10	45.500
	(CME) Kỳ hạn T2/2023	Uscent/pound	86,43	—0,00	▼2,43	▲9,15	▲6,25	47.400
	(CME) Kỳ hạn T4/2023	Uscent/pound	92,40	—0,00	▼0,30	▲9,10	▲8,30	50.700
Brazil	Giao ngay	USD/kg	2,14	—0,00	▲0,12	▲0,28	▲0,46	53.200
EU	Giao ngay – nhóm S	EUR/100kg	208,58	—0,00	▼1,83	▼6,51	▲75,10	53.500
	Giao ngay – nhóm E	EUR/100kg	202,47	—0,00	▼1,84	▼9,12	▲73,02	51.900
	Giao ngay – nhóm R	EUR/100kg	343,93	—0,00	▼0,03	▲36,39	▲167,72	88.200

(Ghi chú: Thân thịt heo EU nhóm S có độ nạc >60%; nhóm E từ 55-60%; nhóm R từ 45-50%)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Dịch bệnh – Thiên tai

Trong tuần 13/10-19/10, trên thế giới ghi nhận thêm 85 ổ dịch tả heo châu Phi mới tại 8 quốc gia, trong đó có 27 ổ dịch mới đối với heo nôi.

Bảng 4. Thống kê dịch tả heo châu Phi (ASF) trên thế giới trong năm 2022

Ngày	Thông tin về ổ dịch mới nhất
14/10/2022	<p>- Nga ghi nhận 4 ổ dịch mới với heo rừng và 15 ổ dịch mới với heo nôi tại 8 khu vực khiến 6 con heo rừng và 24 con heo nôi nhiễm bệnh và chết, 5.621 con heo nôi khác đã bị tiêu hủy;</p> <p>- Romania thông báo 3 ổ dịch tả châu Phi mới với heo rừng và 3 ổ dịch mới với heo nôi tại 3 khu vực khiến 3 con heo rừng cùng 410 con heo nôi chết vì nhiễm bệnh, 10 con heo nôi khác bị tiêu hủy theo;</p>

	<p>- Ba Lan ghi nhận thêm 21 ổ dịch tả châu Phi mới với heo rừng tại 3 khu vực khiến 21 con chết vì nhiễm bệnh;</p> <p>- Nam Phi báo cáo 5 ổ dịch tả châu Phi mới với heo nuôi tại 3 khu vực khiến 23 con bị nhiễm bệnh, 21 con đã bị chết và tổng cộng có tới 12 con bị tiêu hủy theo.</p>
18/10/2022	<p>- Macedonia ghi nhận 4 ổ dịch mới với heo nuôi khiến 10 con bị nhiễm bệnh và chết, 157 con khác đã bị tiêu hủy;</p> <p>- Latvia tiếp tục phát hiện 28 con heo rừng chết vì nhiễm dịch tả châu Phi từ 27 ổ dịch riêng biệt thuộc 4 khu vực;</p> <p>- Hungary cho biết 2 ổ dịch tả châu Phi mới đã được phát hiện trên heo rừng khiến 2 con chết vì nhiễm bệnh</p>
19/10/2022	- Ý ghi nhận 1 ổ dịch mới với heo rừng khiến 1 con chết vì nhiễm bệnh.

Sản xuất – Tiêu thụ

▶ **Tại Mỹ**

Tuần này, lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ ước đạt gần 2,58 triệu con, tăng 20 nghìn con so với tuần trước đó, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn gần 40 nghìn con so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng lượng heo Mỹ giết mổ trong năm 2022 tới ngày 05/11 đạt gần 105,65 triệu con, giảm 2,9% so với cùng kỳ 2021.

Bảng 5. Lượng heo Mỹ đưa vào giết mổ theo ngày (nghìn con)

Ngày	Dự kiến	Thực tế giết mổ trong ngày	Lũy kế tuần		
			Tuần này	Tuần trước	Cùng kỳ năm trước
31/10/2022	491	486	486*	483	474
01/11/2022	489	482	968*	973	955
02/11/2022	484	484	1.456	1.457	1.431
03/11/2022	489	489	1.945	1.948	1.908
04/11/2022	468	-	2.413	2.435	2.381
05/11/2022	164	-	2.577	2.557	2.612

Ghi chú: * số liệu điều chỉnh

▶ **Tại Trung Quốc**

Lượng heo xuất bán của các doanh nghiệp chăn nuôi tại Trung Quốc giảm nhẹ vào tháng 9 trong bối cảnh nguồn cung heo vào Quý IV thắt chặt hơn sau giai đoạn điều tiết đàn nái hồi đầu năm. Sự sụt giảm lượng bán ghi nhận tại một số công ty chăn nuôi chiếm thị phần lớn trên thị trường, do vậy dù các công ty quy mô vừa và

nhỏ vẫn tăng trên dưới 20% so với tháng 8 thì tổng lượng heo công ty ra thị trường vẫn giảm nhẹ. Trong đó, công ty Muyuan xuất bán gần 4,5 triệu con heo, đưa tổng doanh số bán heo sống trong 9 tháng đầu năm lên trên 45,2 triệu con, cao hơn 73% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành từ 81-90% kế hoạch đề ra cho cả năm 2022.

Bảng 6. Lượng heo sống xuất bán của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn tại Trung Quốc trong năm 2022 (nghìn con)

ST T	Doanh nghiệp	Quý I	Quý II	T7	T8	Tháng 9			9T 2022		
						Lượng xuất bán (1.000 con)	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)	Lượng xuất bán (1.000 con)	So với cùng kỳ năm trước (%)	So với mục tiêu 2022 (%)
1	Muyuan	13.817,0	17.463,0	4.594,0	4.887,0	4.462,0	▼9%	▲45%	45.224,0	▲73%	81-90%
2	Zhenbang Tech	2.426,1	2.419,1	882,5	613,5	679,5	▲11%	▼51%	7.020,7	▼41%	-
3	New Hope	3.696,8	3.151,4	942,3	942,8	1.167,0	▲24%	▲25%	9.900,5	▲45%	71%
4	Wen's	4.023,5	3.982,4	1.324,3	1.504,1	1.584,4	▲5%	▼7%	12.418,7	▲38%	62-69%
5	Cofco	1.159,0	1.109,0	247,0	262,0	248,0	▼5%	▼14%	3.025,0	▲16%	-
6	Dabeinong	1.071,4	911,8	270,3	340,3	410,4	▲21%	▼3%	3.004,2	▲2%	67%
7	Aonong Bio	1.046,7	1.297,1	429,2	483,6	466,1	▼4%	▲43%	3.722,9	▲82%	68%
8	Tianbang	1.004,3	1.074,7	326,9	317,1	368,9	▲16%	▲16%	3.091,8	▲10%	-
9	Tiankang Bio	375,1	554,6	165,9	206,0	202,3	▲2%	▲28%	1.505,7	▲24%	68%
10	Tang Ren Shen	383,4	479,6	182,1	172,1	205,9	▲20%	▲305%	1.423,1	▲24%	71%

11	Jin Xinnong	335,8	333,8	98,1	96,9	90,1	▼7%	▲28%	954,7	▲53%	-
12	Luo Niu Shan	103,8	133,2	45,3	38,6	44,9	▲16%	▲17%	365,7	▲35%	-
13	Dawnrays	125,8	117,0	42,1	35,3	43,8	▲24%	▲74%	364,1	▲45%	66%
14	Zhenhong Tech	36,8	56,5	12,7	8,3	19,9	▲139%	▼33%	134,2	▼7%	-
15	Huatong	162,2	323,9	94,2	129,5	130,3	▲1%	▲2.596%	840,1	▲695%	70%

Ghi chú: Lượng heo xuất bán trong 9 tháng đầu năm nếu tương đương hoặc nhiều hơn 75% so với kế hoạch thì được xem là có thể hoàn thành được mục tiêu đề ra cho cả năm.

màu xanh: các doanh nghiệp hoàn thành **trên 75%** kế hoạch xuất bán cho cả năm;

màu đỏ: các doanh nghiệp hoàn thành **dưới 75%** kế hoạch xuất bán cho cả năm

Trong tháng 9, doanh thu bán heo của Muyuan tiếp tục ghi nhận mức cao kỷ lục mới nhờ sự đi lên mạnh mẽ của giá heo hơi bù đắp cho lượng heo xuất bán có chiều hướng giảm. Trong tháng 9, mặc dù lượng heo xuất bán chỉ đạt trên 4,46 triệu con – mức thấp nhất kể từ đầu năm nhưng với giá bán bình quân 23,06 tỷ/kg (cao hơn trên 10% so với tháng 8), tổng doanh thu bán heo của công ty vẫn thiết lập mức cao kỷ lục mới với gần 11,96 tỷ nhân dân tệ, cao gấp 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 7. Theo dõi hoạt động kinh doanh heo của CT TNHH Muyuan (Trung Quốc) từ 1/2021-9/2022

Năm	Tháng	Lượng bán (10.000 con)		Tổng doanh thu (100 triệu tệ)		Giá heo hơi xuất bán (tỷ/kg)	
		Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	Lũy kế	Trong tháng	So với tháng trước
2021	1&2	488,7	488,7	122,81	122,81	26,95	-
	3	283,3	772,0	70,58	193,39	23,21	▼14%
	4	314,5	1086,5	79,24	272,62	21,11	▼9%
	5	309,7	1,396,2	67,80	340,42	17,65	▼16%
	6	347,5	1743,7	57,07	397,49	13,58	▼23%
	7	301,1	2044,7	52,07	449,56	15,04	▲11%
	8	257,3	2302,0	42,34	491,90	13,92	▼7%
	9	308,6	2610,6	42,70	534,60	11,50	▼17%
	10	525,8	3136,4	71,00	605,60	11,90	▲3%
	11	387,4	3523,9	67,70	673,30	16,00	▲34%

	12	502,5	4026,3	77,70	750,90	14,80	▼8%
2022	1&2	783,1	783,1	101,60	101,60	12,40	▼16%
	3	598,6	1381,7	74,30	176,00	11,70	▼6%
	4	632,1	2018,8	79,42	255,36	12,56	▲8%
	5	586,3	2600,1	84,09	339,46	14,87	▲18%
	6	527,9	3128,0	87,54	426,99	16,53	▲11%
	7	459,4	3587,4	104,91	531,90	21,33	▲29%
	8	488,7	4076,2	116,60	648,50	20,94	▼2%
	9	446,2	4522,4	119,59	768,10	23,06	▲10%

PHỤ LỤC

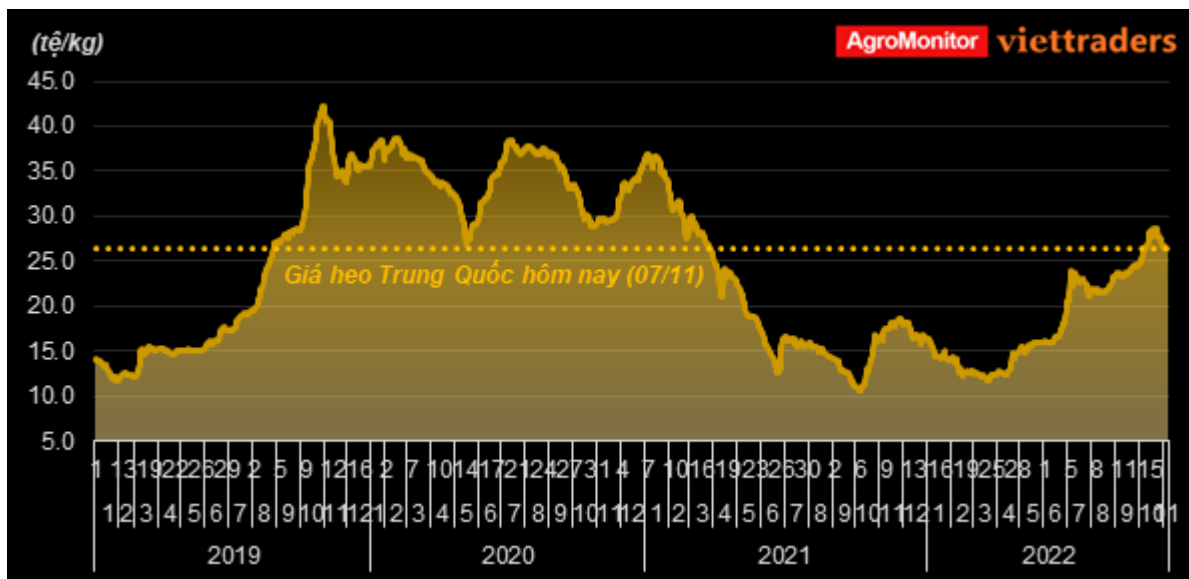
Diễn biến giá

▶ Trung Quốc

Bảng 8. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc ngày 07/11/2022

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	26,97	▼0,36	▼0,67	▲0,20	▲8,63	93.400
Quảng Tây	26,36	▼0,16	▲0,26	▲0,38	▲8,80	91.300
Vân Nam	26,70	▲0,64	▲0,09	▲1,39	▲9,49	92.400
Phúc Kiến	27,01	▼0,38	▼0,83	▲0,51	▲9,36	93.500
Tứ Xuyên	26,82	▼0,15	▼0,74	▲0,71	▲7,87	92.800
Liêu Ninh	25,51	▼0,02	▲0,18	▼0,09	▲9,16	88.300
Hà Bắc	25,99	▼0,11	▼0,17	▲0,23	▲8,85	90.000
Sơn Đông	26,33	▼0,18	▲0,20	▲0,43	▲9,20	91.200
Giá trung bình cả nước	26,44	▼0,05	▼0,15	▲0,51	▲9,00	91.500

Hình 2. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Trung Quốc từ 01/01/2019-07/11/2022 (tệ/kg)



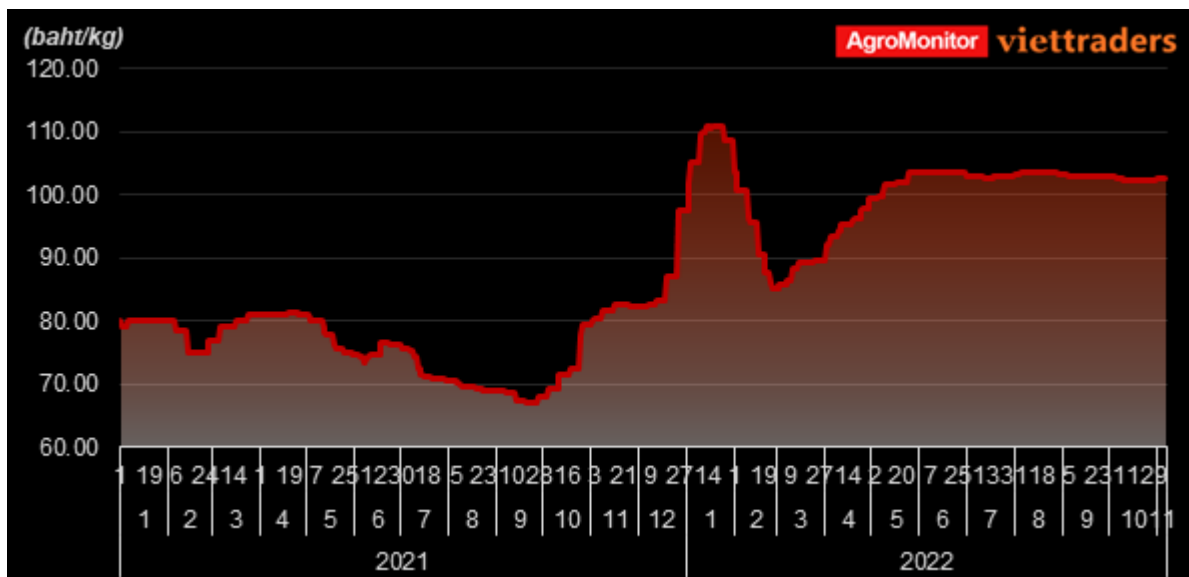
Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

► **Thái Lan**

Bảng 9. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan ngày 06/11/2022

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲20,00	66.700
Vùng Đông Bắc	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲20,00	66.700
Miền Trung	108,00	—0,00	▲2,00	—0,00	▲33,00	72.100
Miền Đông	108,00	—0,00	—0,00	▼1,00	▲28,00	72.100
Miền Tây	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲19,00	66.700
Miền Nam	100,00	—0,00	—0,00	—0,00	▲16,00	66.700
Giá trung bình cả nước	102,67	—0,00	▲0,33	▼0,17	▲22,67	68.500

Hình 3. Diễn biến giá heo hơi bình quân tại Thái Lan từ 01/01/2021-06/11/2022 (baht/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Sản xuất – Tiêu thụ

► Tại Mỹ

Sản lượng thịt heo Mỹ trong tuần kết thúc ngày 05/11 tăng 1,1% so với tuần trước đó do lượng heo đưa vào giết mổ đạt cao hơn trong tuần.

Bảng 10. Diễn biến hoạt động sản xuất thịt heo tại Mỹ theo tuần

Tuần kết thúc ngày	Trọng lượng heo xuất chuồng (kg/con)	Lượng heo đưa vào giết mổ (nghìn con)	Sản lượng thịt heo (nghìn tấn; %)		
			Lượng (1,000 tấn)	Lũy kế 2022 (1,000 tấn)	2022/2021 (%)
15/10/2022	129,7	2.545	245,0	9.582,6	▼2,5
22/10/2022	129,7	2.571	248,1	9.830,8	▼2,5
29/10/2022	130,2	2.557	247,5	10.078,3	▼2,4
05/11/2022	130,6	2.577	250,2	10.328,4	▼2,4

Trong báo cáo mới nhất, Bộ NN Mỹ dự báo sản lượng thịt heo năm 2022 tăng nhẹ thêm 0,1% so với báo cáo trước đó do nguồn cung heo khả dụng xuất chuồng vẫn ở mức cao cùng tốc độ giết mổ heo diễn ra tương đối ổn định vào quý IV. Trong khi đó, sản lượng ở năm 2023 lại ghi nhận mức giảm 0,6% so với báo cáo trước đó do lo ngại năng suất đàn nái thấp hơn, dù vẫn cao hơn 0,7% so với năm 2022. Hoạt động xuất-nhập khẩu thịt heo năm 2022 tiếp tục yếu và so với mức ước tính trước đó, USDA tiếp tục dự báo giảm 1,3% đối với nhập khẩu và 1,6% đối với xuất khẩu, chủ yếu do việc nguồn cung trong nước thắt chặt hơn, đồng thời nhu cầu nhập khẩu tại một số nước lớn suy yếu. Sản lượng tăng trong khi xuất khẩu giảm tuy nhiên nhu cầu nội địa tăng đáng kể khiến tồn kho thịt heo Mỹ năm 2022 giảm 4,3% so với báo cáo trước đó. Ở năm 2023, hoạt động thương mại thịt heo

của Mỹ tiếp tục giảm trong báo cáo mới đây trong bối cảnh sản lượng được dự báo thấp hơn, mức giảm ở xuất khẩu ghi nhận lên tới 3,6% so với báo cáo T9 xuống thấp hơn 1,7% so với năm 2022.

Bảng 11. Cân đối cung cầu thị heo Mỹ (nghìn tấn)

Năm	Nguồn cung (nghìn tấn)				Nhu cầu (nghìn tấn)		
	Tồn kho đầu kỳ	Sản lượng	Nhập khẩu	Tổng cung	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa	Tồn kho cuối kỳ
2021	212	12.560	535	13.307	3.187	9.918	202
2022							
Dự báo T8/22	202	12.289	702	13.193	2.982	9.955	256
Dự báo T9/22	202	12.314	679	13.195	2.946	9.989	261
Dự báo T10/22	202	12.320	670	13.193	2.898	10.045	249
2023							
Dự báo T8/22	256	12.490	737	13.483	2.955	10.251	277
Dự báo T9/22	261	12.490	692	13.442	2.955	10.210	277
Dự báo T10/22	249	12.410	683	13.342	2.849	10.235	259

Thương mại

▶ Tại Mỹ

Lương thịt heo Mỹ bán mới trong tuần kết thúc 27/10 tăng mạnh gấp 2,4 lần so với tuần trước đó với trên 47.900 tấn, đưa tổng lượng bán ra trong năm 2022 tới ngày 27/10 đạt trên 1,42 triệu tấn, giảm 16,3% so với lũy kế cùng kỳ năm trước.

Bảng 12. Diễn biến hoạt động xuất khẩu thị heo của Mỹ

Tuần kết thúc ngày	Lượng xuất khẩu mới (tấn)	Lượng bán mới (tấn)	Tổng lượng đã bán cho niên vụ 2022 (tấn)			
			Tổng	Bán cho Mexico	Bán cho Trung quốc	Bán cho Việt Nam
06/10/2022	28.491	29.900	1.312.030	559.775 (▲1%)	190.910 (▼50%)	2.123 (▼39%)
13/10/2022	28.420	40.813	1.352.843	574.583 (▲2%)	193.957 (▼49%)	2.123 (▼40%)
20/10/2022	30.745	20.347	1.373.190	591.485 (▲2%)	199.593 (▼47%)	2.148 (▼40%)
27/10/2022	30.707	47.938	1.421.128	604.233 (▲1%)	210.812 (▼47%)	2.244 (▼37%)

Ghi chú: Thay đổi tương đối (%) của tổng lượng đã bán cho các thị trường là so sánh với cùng kỳ năm 2021.

B. THỊ TRƯỜNG TACN & CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI

▣ Giá nguyên liệu TACN trên thế giới

Giá ngô và lúa mì tại sàn CBOT ghi nhận diễn biến tăng trong phiên giao dịch cuối tuần.

Bảng 13. Tham khảo giá một số loại nguyên liệu TACN trên thế giới

Loại giá	Kỳ hạn	ĐVT	Giá	Thay đổi	Diễn biến chính
<u>Ngô</u>					
CBOT - Mỹ	T12/2022	cent/bushel	681,00	▲ 1,80	Giá ngô kỳ hạn tháng 12 trên sàn CBOT trải qua một phiên giao dịch với khá nhiều biến động, được hỗ trợ bởi (i) lực mua kỹ thuật của các quỹ sau khi giá giảm trong 2 phiên gần đây, (ii) sự hỗ trợ từ đà tăng mạnh trên thị trường năng lượng.
DCE - Trung Quốc	T3/2023	CNY/tấn	2885	▲ 27	
<u>Lúa mì</u>					
CBOT - Mỹ	T12/2022	cent/bushel	847,60	▲ 7,20	Giá lúa mì CBOT kỳ hạn tháng 12/2022 có xu hướng tăng trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch trước (i) tác động lan tỏa từ đà đi lên của thị trường tài chính và năng lượng, (ii) đồng Đô la suy yếu hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu.
FOB - Canada 13,5%	T12/2022	USD/tấn	381,75	▲ 5,75	
<u>Khô đậu tương</u>					
CBOT - Mỹ	T12/2022	USD/tấn ngắn	420,40	▲ 6,10	Đà tăng của giá đậu tương cùng việc đồng Đô la suy yếu đã hỗ trợ cho giá khô đậu tương CBOT đi lên trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch, tuy nhiên mức tăng cũng được hạn chế một phần trước đà tăng mạnh của giá dầu đậu tương. Kết phiên giao dịch, giá khô đậu tương CBOT kỳ hạn tháng 12/2022 tăng khoảng 1,5% so với phiên trước đó, ở mức 420,4 USD/tấn ngắn.
DCE - Trung Quốc	T12/2022	CNY/tấn	4581	▲ 16	

▣ Giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc

Theo giám sát giá của Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc tại 500 điểm chợ nông sản, thu mua trên cả nước, trong tuần bắt đầu ngày 31/10/2022, giá ngô và khô đậu tương tiếp tục tăng mạnh đưa giá cám heo lên cao hơn 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá các sản phẩm thịt heo/bò/gà/cừu và giá trứng cũng tiếp tục tăng ở tuần này, trái với xu hướng đi ngang của giá sữa. Hiện trong các sản phẩm đầu ra của ngành chăn nuôi gia

súc-gia cầm thì chỉ có giá sữa bò là ghi nhận mức giảm gần 4% so với cùng kỳ năm trước trong khi các sản phẩm khác đều tăng mạnh, riêng giá thịt heo tăng mạnh gần 70%.

Bảng 14. Tham khảo giá TACN và một số sản phẩm chăn nuôi tại Trung Quốc theo giám sát của Bộ Nông nghiệp, cập nhật tuần bắt đầu ngày 31/10/2022

Loại giá	tệ/kg	Biến động giá		Quy đổi VND/kg	Ghi chú
		1 tuần	1 năm		
<u>Thức ăn chăn nuôi</u>					
Ngô	3,04	▲ 0,3%	▲ 6,3%	11.000	- Giá ngô bình quân tại ba tỉnh Đông Bắc tại các khu vực sản xuất chính là 2,79 tệ/kg, tương đương so với tuần trước; - Giá ngô tại tỉnh Quảng Đông, khu vực tiêu thụ chính , là 3,16 tệ/kg, tương đương so với tuần trước.
Khô đậu tương	5,42	▲ 0,9%	▲ 40,1%	19.600	- Tăng ở tuần thứ 13 liên tiếp.
Cám heo	4,06	▲ 0,5%	▲ 11,8%	14.700	- Loại cám hỗn hợp dùng cho heo xuất chuồng.
<u>Sản phẩm chăn nuôi</u>					
Thịt heo	41,61	▲ 2,4%	▲ 66,8%	150.400	- Tăng ở tuần thứ 11 liên tiếp; - Mức giá cao nhất kể từ giữa tháng 4/2021.
Thịt bò	88,54	▲ 0,1%	▲ 2,9%	319.900	- Giá thịt bò bình quân tại các tỉnh sản xuất chính như Hà Bắc, Liêu Ninh, Cát Lâm, Sơn Đông và Hà Nam là 79,33 tệ/kg, tương đương so với tuần trước; - Mức giá cao nhất kể từ giữa tháng 2/2022.
Thịt cừu	83,31	▲ 0,1%	—0	301.000	- Giá thịt cừu bình quân tại các tỉnh sản xuất chính như Hà Bắc, Nội Mông, Sơn Đông, Hà Nam và Tân Cương là 76,83 tệ/kg, tăng 0,3% so với tuần trước.
Thịt gà	25,83	▲ 1,3%	▲ 17,2%	93.300	- Tăng trong 29 tuần liên tiếp.
Sữa bò	4,14	—0	▼ 3,7%	15.000	- Giá bình quân tại 10 tỉnh sản xuất bò sữa lớn, bao gồm Nội Mông và Hà Bắc.
Trứng gà	13,50	▲ 2,0%	▲ 18,8%	48.800	- Mức giá cao nhất kể từ 2017.

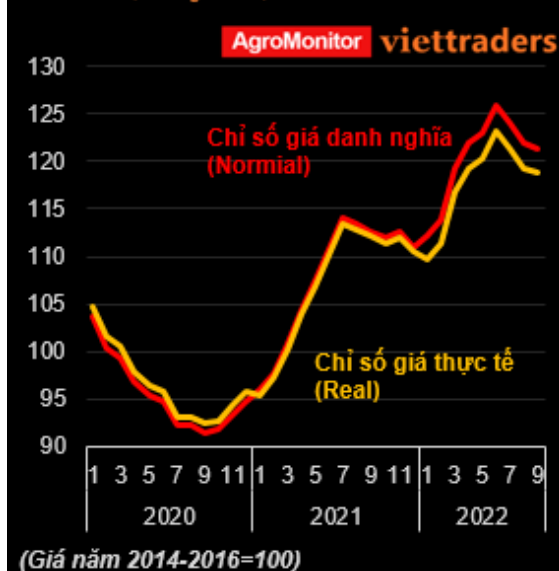
Ghi chú: * Giá sản phẩm chăn nuôi là giá bán tại các chợ đầu mối

* Giá quy đổi VND/kg ước tính với tỷ giá tại thời điểm thống kê

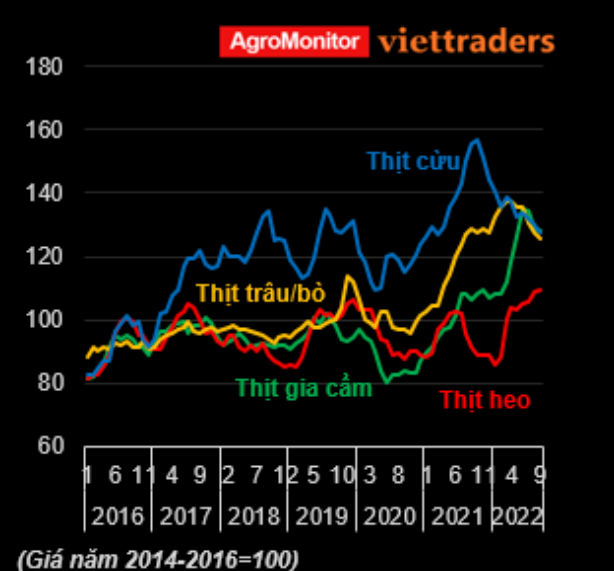
► **Chỉ số giá thịt toàn cầu**

Chỉ số giá thịt của FAO đạt trung bình 121,4 điểm trong tháng 9, giảm 0,6 điểm so với tháng 8, cũng ghi nhận mức giảm ở tháng thứ ba liên tiếp, nhưng vẫn cao hơn 8,7 điểm so với cùng kỳ năm trước.

Hình 4. Chỉ số giá thịt hàng tháng theo chỉ số danh nghĩa và chỉ số thực tế giai đoạn 2020-9/2022



Hình 5. Chỉ số giá thịt các loại hàng tháng giai đoạn 2016-9/2022



Nguồn: FAO

C. THÔNG TIN KINH TẾ KHÁC

▣ Tỷ giá một số đồng tiền chính

Bảng 15. Tỷ giá một số đồng tiền chính ngày 07/11/2022

Mã ngoại tệ/ Quốc gia	So với USD			So với VND		
	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)	Loại tỷ giá	Tỷ giá	Thay đổi (%)
AUD (Úc)	AUD/USD	0,647	—0,00	AUD/VND*	15.879	—0,00
BRL (Brazil)	BRL/USD	0,198	—0,00	-	-	-
CAD (Canada)	CAD/USD	0,742	—0,00	CAD/VND*	18.381	—0,00
CNY (Trung Quốc)	CNY/USD	0,139	—0,00	CNY/VND	3.406	—0,00
EUR (Châu Âu)	EUR/USD	0,996	—0,00	EUR/VND*	24.940	—0,00
GBP (Anh)	GBP/USD	1,138	—0,00	GBP/VND*	28.230	—0,00
IDR (Indonesia)	-	-	-	IDR/VND	1,58	—0,00
KHR (Campuchia)	-	-	-	KHR/VND	6,02	—0,00

LAK (Lào)	-	-	-	LAK/VND	1,44	—0,00
THB (Thái Lan)	THB/USD	0,027	—0,00	THB/VND*	667	—0,00
USD (Mỹ)	-	-	-	USD/VND*	24.877	—0,00

Ghi chú: * giá bán ra của Vietcombank

Hình 6. Biến động chỉ số DXY năm 2020-2022



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

▶ Giá dầu thế giới

Hình 7. Biến động giá dầu thô WTI năm 2020-2022



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Gia cầm nội địa ngày 7/11/2022

12:38 07/11/2022 viettraders

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

NGÀY 07/11/2022

I. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG GIA CẦM NGÀY 07/11/2022

GÀ TRẮNG	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá giảm mạnh xuống còn 32-34.000 đồng/kg do nguồn cung gà trong dân xuất bán nhiều hơn, biểu to công ty có lại.</p> <p>- Tại miền Nam, giá gà giữ ổn định mức 36-37.000 đồng/kg. Tiêu thụ khối bếp ăn tập thể khu công nghiệp sụt giảm tuy nhiên nhu cầu thu mua thịt gà và thịt heo từ các công ty chế biến phục phẩm bắt đầu tăng nhằm phục vụ các dịp lễ cuối năm hỗ trợ cung cầu được cân đối.</p> <p>▶ <u>Tình hình tái đàn</u></p>
---------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>- Tại miền Bắc, giá giá gà trắng giống duy trì ổn định mức 11-15.000 đồng/con. Mặc dù giá gà lông biến động tăng/giảm liên tục trong những tháng gần đây tuy nhiên vùng giá bán tại trại vẫn cao trên điểm hòa vốn, người chăn nuôi có lời khá giúp nhu cầu vào đàn giai đoạn này khá tốt.</p>
<p>GÀ MÀU</p>	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá giảm nhẹ xuống 42-51.000 đồng/kg với gà ta lai nuôi 75 ngày và dưới 60.000 đồng/kg với gà nuôi 90-100 ngày do tiêu thụ gà màu còn yếu.</p> <p>- Tại miền Nam, giá heo và giá gà trắng đều giữ nhịp tăng hỗ trợ tiêu thụ gà màu tốt hơn cùng với lượng gà tồn vượt ký không còn nhiều đẩy giá gà màu các loại tăng nhẹ, lên 33-35.000 đồng/kg với gà nuôi 75 ngày và 46-55.000 đồng/kg với gà nuôi 90-100 ngày.</p> <p>▶ <u>Lưu chuyển gà màu</u></p> <p>- Lượng gà Japfa Nghệ An đóng ra Hà Nội giảm lại do nguồn cung gà Nghệ An khan hơn, ước tính khoảng 4-5.000 con/ngày với giá lên xe 59.000 đồng/kg, giá xuống xe được 61.000 đồng/kg.</p> <p>- Gà Minh Dư từ miền Nam ngưng đóng ra miền Bắc và miền Trung do chênh lệch bị thu hẹp, gà non ngày.</p>
<p>VỊT</p>	<p>▶ <u>Tình hình giao dịch</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá vịt tiếp tục giảm nhẹ xuống 28-30.000 đồng/kg, tiêu thụ vịt rất chậm.</p> <p>- Tại miền Tây, tiêu thụ vịt còn chậm cộng với lượng vịt bệnh và chớm bệnh tiếp tục được giải phóng đẩy giá vịt tại trại giảm xuống còn 33-37.000 đồng/kg, tùy biểu tùy vùng.</p> <p>▶ <u>Tình hình tái đàn</u></p> <p>- Tại miền Bắc, giá vịt giống các loại giảm mạnh xuống còn 12-15.000 đồng/con với vịt super giống và 8-9.000 đồng/con với vịt bầu cánh trắng giống do giá vịt thịt</p>

	<p>lao dốc giảm trong tuần qua trong khi giá cám tiếp tục tăng trong đầu tháng này khiến người chăn nuôi không mặn mà vào đàn.</p> <p>- Tại miền Nam, ảnh hưởng của giá vịt thịt giảm mạnh khiến nhu cầu thả nuôi yếu, giá điều chỉnh giảm xuống còn 14.500 đồng/con với vịt grimaud giống và 17.000 đồng/con với vịt cherry giống.</p>
CHỢ HÀ VỸ	<p>▶ Gà trắng</p> <p>- Lượng gà trắng đổ về chợ ổn định mức 3.000 con, chợ bán chậm. Giá gà nhập về chợ (mua xô) giảm theo đà giảm của giá tại trại, xuống 38.000 đồng/kg, giá bán ra cũng hạ xuống 39-42.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.</p>

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng giảm mạnh trong cuối tuần trước và đầu tuần này, kéo giá công ty xuống còn 33-34.000 đồng/kg, giá trong dân phổ biến 32-34.000 đồng/kg. Nguồn cung gà trắng trong dân xuất bán vào cuối tuần trước tăng cao do lo ngại giá giảm khiến một số khu vực tích cực bán gà nhỏ cộng với biểu gà to từ công ty nhiều hơn ép giá bán tại trại giảm sâu.

- Tại miền Nam, giá gà giữ ổn định quanh mức thiết lập từ tuần trước 36-37.000 đồng/kg. Giá heo lẫn gà màu tại miền Nam đang dần hồi phục thúc đẩy tiêu thụ gà trắng ấm hơn giữ giá gà trắng bình ổn ở mức cao. Mặc dù tiêu thụ tại khối bếp ăn tập thể khu công nghiệp sụt giảm tuy nhiên nhu cầu thu mua thịt gà và thịt heo từ các công ty chế biến phục phẩm bắt đầu tăng nhằm phục vụ các dịp lễ cuối năm hỗ trợ cung cầu được cân đối.

Bảng 1. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

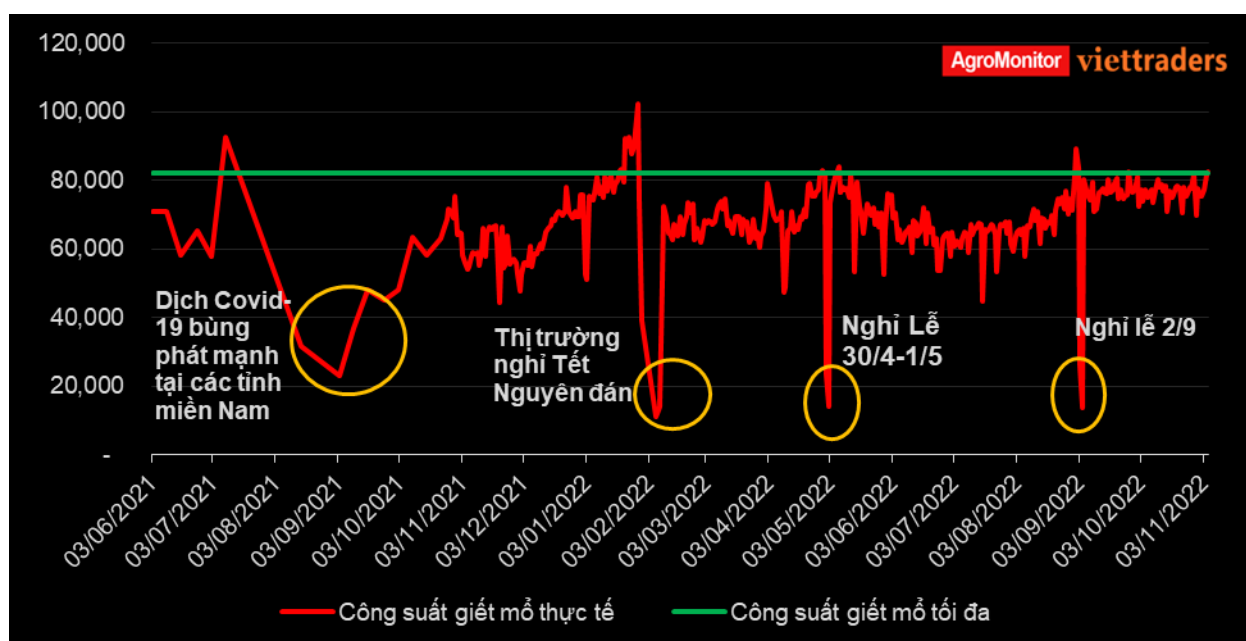
	Khu vực	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	33,000-34,000	35,000-37,500	35,000-37,500
	Miền Nam	36,000-37,000	36,000-37,000	35,000-37,000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	Vĩnh Phúc	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	Hà Nội	32,000-34,000	35,000-37,000	35,000-37,000
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	36,000-37,000	36,000-37,000	36,000-37,000
Bình Phước	36,000-37,000	36,000-37,000	36,000-37,000	

- Tại lò An Nhơn, lượng gia cầm bình quân đưa về trong 5 ngày đầu tháng 11 đạt 78.430 con/ngày, tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ tháng 10.

Bảng 2. Công suất giết mổ gia cầm tại các lò mổ lớn (con/ngày)

Cơ sở giết mổ	Quận huyện	Công suất	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11
An Nhơn	Gò Vấp	82,000	75,516	75,272	77,270	81,617	82,462

Hình 1. Lượng gia cầm giết mổ tại các lò mổ trên địa bàn TPHCM (con)



- Tại miền Bắc, giá gà trắng giống duy trì mức 11-12.000 đồng/con với giống ăn cám công ty và 13-15.000 đồng/con với giống bán ngoài. Mặc dù giá gà lông biến động tăng/giảm liên tục trong những tháng gần đây tuy nhiên vùng giá bán tại trại vẫn cao trên điểm hòa vốn, nhìn chung người chăn nuôi có lời khá khiến nhu cầu vào đàn giai đoạn này khá tốt.

Bảng 3. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	07/11/2022	04/11/2022
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	13,000-15,000	13,000-15,000
	Ăn cám công ty	11,000-12,000	11,000-12,000
DOC- miền Nam	Bán ngoài	10,000-11,000	10,000-11,000
	Ăn cám công ty	10,000-11,000	10,000-11,000
Nam bán ra Bắc	Ăn cám công ty	14,000	14,000

Bảng 4. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	07/11/2022	04/11/2022
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2950	2950
	Mix04(>=20.3kg)	2850	2850
	Mix05(>=19.3kg)	2800	2800
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2650	2650
	Loại 22.5kg	2550	2550
	Loại 21.5kg	2450	2450
	Loại 20.5kg	2350	2350
	Loại 19.5kg	2250	2250

Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà màu có xu hướng giảm nhẹ trong đầu tuần này do tiêu thụ gà màu khá yếu, lực bán tại các chợ đầu mối không có dấu hiệu cải thiện. Với gà ta lai CP, giá mua xô giảm xuống còn 42.000 đồng/kg, nguồn cung gà mái khan hỗ trợ giá đứng mức 51.000 đồng/kg. Với gà Dabaco, giá giảm nhẹ 1.000 đồng/kg, xuống còn 60.000 đồng/kg. Trong khi đó, gà Minh Dư từ miền Nam ngưng đóng ra ngoài Bắc hỗ trợ giá Minh Dư miền Bắc tăng lại ngưỡng 56.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, giá heo và giá gà trắng đều giữ nhịp tăng hỗ trợ tiêu thụ gà màu tốt hơn cùng với lượng gà tồn vượt ký không còn nhiều đẩy giá các loại tăng nhẹ. Với gà ta lai CP, giá tăng lên phổ biến 33-35.000 đồng/kg (mua xô). Với gà công ty nuôi 100 ngày, giá cũng nhích lên mức 46-47.000 đồng/kg gà Minh Dư và 50-55.000 đồng/kg gà Dabaco.

- Lưu chuyển gà Nam Bắc: Lượng gà Japfa Nghệ An đóng ra Hà Nội giảm lại do nguồn cung hàng Nghệ An khan hơn, ước tính khoảng 4-5.000 con/ngày với giá lên xe 59.000 đồng/kg, giá xuống xe được 61.000 đồng/kg. Trong khi đó, gà Minh Dư từ miền Nam ngưng đóng ra miền Bắc và miền Trung tiêu thụ do chênh lệch bị thu hẹp, gà non ngày.

Bảng 5. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	42,000-51,000	45,000-51,000	42,000-51,000
Gà ta lai CP – miền Trung	42,000-48,000	42,000-48,000	42,000-48,000
Gà ta lai CP – miền Nam	33,000-35,000	30,000-35,000	30,000-35,000
Gà màu Dabaco – miền Bắc (gà nuôi 90 ngày)	60,000	60,000-61,000	60,000-62,000
Gà màu Dabaco – miền Nam	50,000-55,000	48,000-55,000	48,000-55,000

(gà nuôi 90 ngày)			
Gà Minh Dư – miền Bắc	56,000	53,000	53,000-56,000
(gà nuôi 90 ngày)			
Gà Minh Dư – miền Nam	46,000-47,000	40,000-47,000	40,000-47,000
(gà nuôi 90 ngày)			

Bảng 6. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Loại con giống	07/11/2022	04/11/2022
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8,000-9,000	8,000-9,000
DOC-Minh Dư	8,000	8,000
DOC- Tiến Đạt	9,000	9,000
DOC- Lai mía	8,000-9,000	8,000-9,000
DOC- Lai Hồ	8,000	8,000

Bảng 7. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Loại con giống	07/11/2022	04/11/2022
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	5,000	5,000
DOC-Minh Dư	5,000	5,000
DOC- Gà ta lai	5,000	5,000

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt tiếp tục giảm nhẹ xuống 28-30.000 đồng/kg, trong đó mức 30.000 đồng/kg áp dụng cho vịt già ngày, tiêu thụ vịt rất chậm. Với con giống, giá vịt giống các loại giảm mạnh, xuống còn 12-15.000 đồng/con với vịt super giống và 8-9.000 đồng/con với vịt bầu cánh trắng giống do giá vịt thịt lao dốc giảm trong tuần qua trong khi giá cám các bên tiếp tục tăng trong đầu tháng này khiến người chăn nuôi không mặn mà vào đàn.

- Tại miền Nam, tiêu thụ vịt còn chậm cộng với lượng vịt bệnh và chớm bệnh tiếp tục được giải phóng ra thị trường đẩy giá vịt tại trại giảm xuống còn 33-37.000 đồng/kg, tùy biểu tùy vùng. Với vịt giống, ảnh hưởng của giá vịt thịt tiếp tục giảm mạnh khiến nhu cầu thả nuôi yếu, giá điều chỉnh giảm xuống còn 14.500 đồng/con với vịt grimaud giống và 17.000 đồng/con với vịt cherry giống.

Bảng 8. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	07/11/2022	04/11/2022	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	28,000-30,000	30,000	39,000-44,000
Miền Đông – Vịt Grimaud	33,000-35,000	35,000-36,000	38,000-39,000

Miền Tây – Vịt Grimaud	36,000-37,000	37,000-38,000	40,000-41,000
------------------------	---------------	---------------	---------------

Bảng 9. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Loại con giống	07/11/2022	04/11/2022
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	12,000-15,000	15,000-16,000
	DOC- Vịt Grimaud	12,000-15,000	15,000-16,000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	8,000-9,000	10,000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	14,500	12,000-15,000
	DOC- Vịt Cherry	17,000	18,000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà trắng đổ về chợ ổn định mức 3.000 con, chợ bán rất chậm. Giá gà nhập về chợ (mua xô) điều chỉnh giảm theo đà giảm của giá tại trại, xuống ngưỡng 38.000 đồng/kg, theo đó giá bán ra cũng hạ xuống ngưỡng 39-42.000 đồng/kg, tùy gà trống hay mái.

Bảng 10. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	07/11/2022	04/11/2022
Gà trắng	Mua vào	38,000	40,000-41,000
	Bán ra	39,000-42,000	40,000-43,000
Gà màu Dabaco	Mua vào	60,000	60,000
	Bán ra	65,000-66,000	65,000-66,000
Gà Japfa	Mua vào	58,000	58,000
	Bán ra	63,000-64,000	63,000-64,000